

Nhân Bản Xuân

Tết Quý Tỵ 2013



**Grand dossier:
viet kieu et Vietnam**



Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Tại Paris
Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris

www.agevp.com



L'AGEVP vous présente « Nu than dung duong », une peinture de Nguyen Van Tien, alias Tien Van Mieu, un artiste vietnamien qui, à travers ses œuvres, a créé un nouveau courant artistique et propose un partage enrichissant avec son public.

Chacune de ses apparitions suscite les débats de la communauté artistique vietnamienne. Certains jugent que son seul intérêt est de provoquer pour mieux faire parler de lui.

Certes, son travail peut être choquant voire irritant pour un regard artistique non initié et conditionné par des valeurs culturelles, sociales et politiques ancrées dans les consciences collectives depuis des décennies.

Cependant, pour ceux qui sont à la recherche d'une voie alternative pour la société vietnamienne, ils peuvent trouver en cet artiste une approche nouvelle dans l'envie de partager leurs pensées et d'apporter un regard neuf sur une société vietnamienne en plein mouvement.

En France, on estime qu'un artiste doit avoir sa propre personnalité, qu'il fera rejaillir sur toutes ses œuvres. Au Vietnam, il s'agit plutôt pour l'artiste de savoir effacer sa personnalité et d'éviter de sortir des sentiers battus. La société vietnamienne est étouffante pour ses artistes ; dans cet environnement, Tien Van Mieu libère ses pensées et nous les fait partager.

Thay đổi và tiến lên

LÁ THƯ NHẬN BẢN

Thưa quý độc giả, bạn bè, thân hữu gần xa,

Trong lời mở đầu của Nhân Bản Xuân những năm qua, chúng tôi vẫn thường tóm tắt tình hình chung của Việt Nam trong mười hai tháng trước. Lần này, chúng tôi xin mạn phép đề cập nhiều hơn đến Tổng Hội Sinh Viên (THSV).

Năm 2014 sẽ đánh dấu 50 năm thành lập Hội, đây là một hành trình hiếm có của một hội đoàn người Việt tự do ở hải ngoại. Trong suốt gần nửa thế kỷ qua, lập trường về mục tiêu của THSV không suy chuyển. Chúng tôi luôn gìn giữ căn trọng ba phương châm : bảo tồn văn hóa nước nhà, tranh đấu cho tự do tại Việt Nam và đào tạo thế hệ trẻ để xây dựng tương lai. Tuy thế, THSV cũng phải có những chuyển biến để phù hợp với môi trường sinh hoạt của mình, để thích ứng với những đòi hỏi của bối cảnh trong nước cũng như ở chung quanh. Thay đổi để tồn tại và phát triển mạnh mẽ hơn.

THSV sẽ cố gắng liên kết trực tiếp với các phong trào tiến bộ của thanh niên - sinh viên, các nghệ sĩ, blogger tại Việt Nam. Dưới sự kềm kẹp của chính quyền cộng sản, họ đã, đang và sẽ tiếp tục bị cấm đoán và đàn áp. Chúng tôi tiếp sức cho tiếng nói của họ tại hải ngoại. Trang bìa của Nhân Bản Xuân là một thí dụ cụ thể. Các hình do một họa sĩ tại Việt Nam sáng tác. Việc đồng ý cho chúng tôi cho chúng tôi phổ biến là một cố gắng kêu gọi dư luận chú ý đến hoàn cảnh của những nghệ sĩ cấp tiến ở trong nước

THSV sẽ trực tiếp hoặc gián tiếp giúp đỡ các cơ quan từ thiện đứng đắn, nằm ngoài phạm vi kiểm soát của chính quyền cộng sản Việt Nam. Chúng tôi đặt trọng tâm vào các cơ quan hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, học tập nghề nghiệp hay giúp sinh sống cho các gia đình nghèo. Chúng tôi quan niệm rằng mở mang dân trí, đem trí thức đến với thế hệ tương lai tại Việt Nam là nền tảng chủ yếu cho mọi đấu tranh dân chủ.

Trong khuôn khổ đó, THSV sẽ mở cửa đón tiếp các du học sinh Việt Nam đang sinh sống và học tập tại Pháp. Họ là thành phần ưu tú của đất nước, vẫn còn giữ nhiều mối liên hệ với quê hương. Họ có thể mang về Việt Nam, một cách gián tiếp hoặc trực tiếp những ý niệm dân chủ căn bản của phương tây.

Song song với những nỗ lực hướng đến du học sinh, THSV tiếp tục huy động nhiều tâm sức vào các thế hệ trẻ Việt Nam sinh trưởng tại Pháp. Chúng tôi mang ý chí gắn kết các em, các cháu với quê hương xứ sở thông qua các sinh hoạt văn hóa - xã hội - thể thao.

Được tự do hoạt động tại hải ngoại, THSV còn thấy có bốn phận phải đến gần hơn với giới điện ảnh, văn hóa, báo chí truyền thông cũng như chính giới của Pháp nhằm kéo dư luận Pháp về phía các phong trào đấu tranh dân chủ cho Việt Nam. Cho đến nay, khía cạnh hoạt động này vẫn luôn bị bỏ ngỏ.

Trong suốt quá trình hoạt động, THSV luôn kính cẩn tri ơn các quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hoà đã hy sinh cho tự do trong cuộc chiến thảm khốc đã chấm dứt cách đây 38 năm. THSV bảo trọng lá cờ vàng ba sọc đỏ biểu tượng cho quyết tâm tranh đấu cho tự do dân chủ. Lá cờ này sẽ được giương cao trong những sinh hoạt thích ứng của Hội. Chúng tôi cũng ý thức cần phải mở rộng đến các phong trào tranh đấu cho dân chủ ở khắp nơi, trong và ngoài nước, cần phải hợp tác với các tổ chức mang những quá khứ khác nhau, dùng những hình thức hoạt động khác nhau để cùng xây dựng một tập thể đại đoàn kết. Có như vậy mới mau chóng loại bỏ tập đoàn mafia độc đoán đang cai trị quê hương. Dầu sao đây mới chính là mục tiêu tối hậu của tất cả người Việt yêu nước !

Kính thưa quý vị, chúng ta đang ở khúc quanh lịch sử, nhiều dấu hiệu cho thấy cuộc đổi đời mong ước có nhiều triển vọng trở thành hiện thực. Trong gian đoạn đầy cam go và cũng đầy hứa hẹn này, chúng tôi mong mỗi quý vị tiếp tục sát cánh với THSV để chúng ta cùng đấu tranh cho những giá trị cao cả của Tự Do - Hạnh Phúc cho toàn thể nhân dân Việt Nam.

Trước thềm năm mới, THSV xin chúc quý vị cùng gia quyến một năm Quý Ty an khang – thịnh vượng.

Nouvel horizon

En cette nouvelle année, l'Association Générale des Étudiants Vietnamiens de Paris (AGEVP) vous souhaite à vous lecteurs, amis, camarades ou sympathisants une très heureuse année du Serpent.

Lors des derniers éditoriaux du Nhân Bản Xuân, nous avons souvent choisi de faire un bilan général de la situation du Vietnam sur l'année passée. Cette fois-ci, nous souhaitons évoquer avec vous les changements qui s'opèrent au sein de l'association ces dernières années ainsi que ses perspectives d'évolution. Nous espérons répondre via cet éditorial aux nombreuses questions de la part de l'ensemble des lecteurs du Nhân Bản.

Presque un demi-siècle après sa création en 1964, l'AGEVP réaffirme à nouveau son identité inchangée. Nous poursuivons le développement de nos trois piliers historiques que sont la promotion de la culture vietnamienne, la lutte pour la liberté au Vietnam et la formation des jeunes générations. Nous devons sans cesse adapter notre approche à un environnement changeant afin que nos actions soient encore plus efficaces et pour continuer à faire grandir l'association au service de la communauté.

Nous tisserons des liens avec les mouvements étudiants ou de jeunesse, les milieux artistiques ou bloggeurs du Vietnam. Ils continuent à être interdits et à souffrir des répressions du gouvernement en place. Aussi nous nous efforcerons de porter leur voix à l'étranger. Ainsi, vous retrouverez dans ce numéro plusieurs peintures de jeunes artistes du pays victimes de la censure au Vietnam.

L'AGEVP s'attachera à aider, directement ou indirectement, les structures humanitaires les plus actives sur les causes qui nous touchent ; ces structures seront indépendantes et affranchies du contrôle gouvernemental. En particulier, nous souhaitons soutenir les associations agissant dans le domaine de l'éducation, de la formation aux métiers ou venant en aide aux familles les plus pauvres du pays. Nous sommes en effet convaincus qu'échanger avec les populations locales, nourrir et enrichir leur réflexion en s'efforçant de bâtir des fondements durables pour l'avenir du pays sont les premiers pas pour une transition démocratique.

Dans cette optique, l'AGEVP va également s'ouvrir aux étudiants vietnamiens effectuant leurs études en France. Ils constituent les éléments les plus prometteurs du pays avec lequel ils conservent un lien privilégié. Ils peuvent apporter au Vietnam, directement ou indirectement, la culture démocratique qu'ils ont retirée de leur expérience en Occident.

L'AGEVP devra aussi développer son influence auprès des milieux médiatiques, politiques et culturels français ; ceux-ci doivent être sensibilisés au combat démocratique qui nous mobilise aujourd'hui.

Nous continuerons à nous investir pour les jeunes d'origine vietnamienne nés en France. Notre souhait est de faire vivre chez eux le sentiment vietnamien et l'attachement au pays au travers de nos activités culturelles, sociales et sportives.

Bien sûr, nous n'oublions pas tous ceux qui se sont sacrifiés pour la liberté sous la République du Vietnam, au travers d'une guerre tragique et fratricide qui s'est achevée il y a 38 ans de cela. L'AGEVP continuera à honorer le drapeau jaune à trois bandes rouges, symbole de la lutte pour la liberté et la démocratie, dans les lieux adéquats et aux moments opportuns. Mais nous sommes aussi conscients que c'est par l'ouverture vers d'autres mouvements partageant nos convictions et valeurs que nous construirons une démocratie nouvelle qui assurera le développement durable du pays.

Chers lecteurs, nous vivons un moment historique ; la situation semble enfin propice à un tournant décisif. Nous souhaitons, dans un moment aussi crucial pour notre pays, que vous continuiez à vous tenir à nos côtés dans notre lutte pour la liberté, la justice et la prospérité pour tous les Vietnamiens au pays.

Excellente Année du Serpent à tous.

SOMMAIRE

VIỆT NAM NGÀY NAY L'ACTUALITÉ DU VIETNAM

Đến ba kịch bản, chỉ một kỳ vọng 4

NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI LA DIASPORA VIETNAMIENNE

Témoignage : À travers les yeux d'un Français 8
Con gái yêu thương 10

SINH HOẠT TỔNG HỘI SINH VIÊN LES ACTIVITÉS DE L'AGEVP

Le Têt de l'AGEVP 12
Le Nhan Ban 14

HỒ SƠ : VIỆT KIỀU VÀ VIỆT NAM DOSSIER : VIET KIEU ET VIETNAM

Serons-nous des Viets de France ou des Français d'origine viet ? 16
10 điểm giống và khác nhau giữa người Việt gốc và người gốc Việt 20
Portrait d'une Française aux yeux bridés 22
Carnet de voyage d'un jeune Viet Kieu : 2 semaines à Saigon 24

Les raisons du voyage humanitaires chez les jeunes Vietnamiens 28
Débat : Pourquoi notre communauté va mourir ? Les Vietnamiennes préfèrent-elles les blancs ? 30
Je suis Việt Kiều - tôi là Việt Kiều 32

TẾT XA NHÀ UN TET LOIN DU VIETNAM

Tết Nguyên Đán Việt Nam 36
Les traditions du Têt expliquées ou la légende derrière l'évolution de Magikarp en Léviator 38
Tết quê hương nơi xứ người 40
Tết của tôi có xa lắm không ? 42

LIÊN HỆ TIỆN ÍCH 44
CARNET D'ADRESSES



ĐẾN BA KỊCH BẢN, CHỈ MỘT KỶ VỌNG

Năm mới thường là thời điểm và cũng là cơ hội tốt để kiểm điểm lại tình hình sinh hoạt trong năm qua. Vậy, người viết xin được mượn Tập San Xuân Nhân Bản để cùng độc giả duyệt lại tình hình đất nước và nhất là tình hình đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam.

Cơ hội này càng đáng được nắm bắt, khi công ty tư vấn *Business Monitor International* (BMI) vừa công bố bản báo cáo về dự đoán tình hình kinh doanh và chính trị Việt Nam, từ đây cho đến năm 2022. Nếu căn cứ vào nghiên cứu này thì – trong đoán kỳ – BMI đánh giá thấp mức độ rủi ro về bất ổn chính trị Việt Nam. Nói một cách khác, **BMI quan niệm rằng một thay đổi chính trị sẽ khó có thể xảy ra từ đây cho đến 10 năm nữa.**

Tuy nhiên, khi nhìn xa hơn thập kỉ trước mắt, công ty tư vấn này đã dự đoán rằng chính quyền Việt Nam sẽ phải trực diện với những thử thách khó khăn. Thật vậy, chế độ độc đảng Việt Nam đang phải đương đầu với những áp lực đòi hỏi dân chủ hóa ngày càng gia tăng, trong một khu vực mà chiến lược ngoại giao thúc đẩy Đảng Cộng sản Việt Nam phải dựa vào các nước dân chủ Tây Phương nếu muốn duy trì độc lập quốc gia. Khi định hạn, công ty BMI đã xếp Việt Nam ở hàng ghế thứ 15 về đề tài ổn định chính trị dài hạn – với số điểm 57,7 – trên tổng số 21 quốc gia được nghiên cứu.

Đáng ghi nhận hơn là việc BMI đề nghị ba giả thuyết trong tiến trình thay đổi chính trị Việt Nam.

Giả thuyết thứ nhất : Một chế độ kỹ trị sẽ được hình thành. Nói một cách vắn tắt, chính quyền Việt Nam sẽ biến thành một chế độ của những chuyên gia. Mục đích của sự hoán chuyển này có mục tiêu duy trì chế độ bằng cách cố gắng giữ vững mức tăng trưởng kinh tế và tái thiết công bằng xã hội.

Giả thuyết thứ hai : Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ từng bước tự do hóa chính trị (Đa dạng hoá làng báo, chấp nhận những ý kiến khác biệt nhưng vẫn phục tùng nguyên tắc độc đảng, dần dần đi đến bầu cử tương đối tự do...).



Giả thuyết cuối cùng : Tình trạng loạn lạc khiến chính quyền phản ứng bằng cách đàn áp. Với giả thuyết thứ ba, có nhiều xác suất Việt Nam bị loại ra khỏi cộng đồng thế giới văn minh và phải gánh chịu một số biện pháp trừng phạt kinh tế với hệ lụy cô lập hoá và cực đoan hóa của chính quyền.

Trong ba kịch bản trên, có lẽ giả thuyết kỹ trị là kịch bản khó xảy ra nhất. Lý do rất hiển nhiên : Thành phần kỹ trị chưa đủ trọng lượng để xuất hiện như một tầng lớp xã hội có tổ chức và có bản lãnh để nắm lấy vai trò quyết định. Cần công nhận rằng – từ thập niên 90 cho đến nay – đất nước đã đào tạo được rất nhiều chuyên gia có «tay nghề» khá cao. Họ đã tu học hay tu nghiệp tại các quốc gia tân tiến. Quan trọng hơn nữa, giới chuyên gia Việt Nam đã có cơ hội trực tiếp quản lý những hồ sơ hệ trọng của đất nước và không có trường học nào có thể đào tạo một

cách xuất sắc bằng mái trường cơ-xát-thực-tiền.

Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận rằng giới chuyên gia Việt Nam còn quá ít và còn thiếu quá nhiều thời gian để chiếm được một địa vị trên chính trường, nhất là khi chính trường đó được an bài bởi một chính quyền độc đoán với tập quán (hay, nói đúng hơn một phản xạ) « hồng hơn chuyên ». Hơn thế nữa, tâm lý kẻ sĩ Á Đông vẫn ăn sâu trong não trạng của các thế hệ khoa bảng Việt Nam. Tâm lý này đã thui chột thái độ dám nghĩ-dám làm và óc sáng kiến. Trong điều kiện này, nếu có cơ hội được tham chính, giới chuyên gia Việt Nam chỉ có thể là những người giúp việc ngoan ngoãn của một chính quyền độc tài đảng trị. Cứ duyệt lại lịch sử Nam Mỹ với những « *Chicago boys* » tốt nghiệp tại Hoa Kỳ và về nước « phục vụ » thì có thể tiên đoán được những gì sẽ xảy ra nếu kịch bản kỹ trị được đưa lên sân khấu Việt Nam.

Nói tóm lại, giả thuyết này khó có thể đưa ra một lối thoát cho đất nước. Và nếu có, kịch bản này chỉ có thể là một đáp số giai đoạn cho những kẻ đương quyền. Chính vì vậy không những đây là một kịch bản có ít xác suất xảy ra mà – hơn thế nữa – cần từ bỏ nó và phải tương kế tựu kế tổng cổ nó đi trong trường hợp nó lấp ló hiện hình.

Về kịch bản thứ ba, nhiều dữ kiện cho thấy giả thuyết này cũng sẽ không thành hiện thực : Với một chiều dài lịch sử chiến tranh và xung đột, có lẽ dân tộc Việt Nam đã quá mệt mỏi. Hơn thế nữa, người dân đã thấu hiểu và thấm thía cái giá phải trả khi đi đến chạm trán. Sự mệt mỏi của một dân tộc nhiều khi cũng có khía cạnh tích cực của nó. Nó giành thế thượng phong cho giải pháp tranh thủ, thuyết phục hay – nhiều

lầm – khắc phục. Nó cân nhắc và thường gạt phăng ra những giải pháp xung đột đổ máu vô ích.

Ngoài ra, nói đến bạo loạn là đề cập đến đám đông, nếu không muốn nói đến quần chúng. Nhưng đám đông hay quần chúng không lạc quan tếu và không lãng mạn. Quần chúng chỉ ồ ạt xuống đường đòi hỏi thực thi những yêu sách khi... tình hình đã ngã ngũ và chính quyền gần như chắc chắn phải nhượng bộ để rồi sụp đổ. Đừng để những hình ảnh về các cuộc cách mạng quần chúng trên thế giới làm mờ mắt. Trong tuyệt đại đa số những trường hợp trên, khi người dân quy tụ tại quảng trường đòi chính quyền từ chức thì gần như sự sụp đổ của chính quyền chỉ còn là vấn đề thời gian và thương lượng (Giới đường quyền rút lui ra sao? Các hồ sơ trọng đại sẽ được xử lý thế nào? Điều kiện lưu vong của Thủ tướng và các Bộ trưởng? Quốc gia nào chấp nhận họ? Bao nhiêu trường mục sẽ bị khoá lại?...).

Và ngay trong trường hợp quần chúng xuống đường, cũng cần có một tổ chức chính trị điều động, điều khiển và – sau khi thành công – thay mặt quần chúng tiếp thu chính quyền. Điều kiện này còn thiếu vắng ở Việt Nam.

Có thể ví von so sánh việc xuống đường thách đố chính quyền độc tài như một cuộc đánh cờ tướng. Hai bên có thể « đớp » con xe hoặc « vỗ » con pháo. Nhưng chưa bao giờ con tướng « bị ăn » cả. Tướng chỉ có thể bị « chiếu ». Trong trường hợp này, chỉ có hai giải pháp: Một, phía « bị chiếu » nhận thấy không còn cứu vớt được tình hình và phải chấp nhận nhường phần thắng cho đối phương. Ván cờ được kết thúc mà con tướng không hề hà gì. Hai, phía « bị chiếu » vẫn còn khả năng tự vệ và mức độ hung hãn của sự phản công-đàn áp nhất định sẽ ngang tầm với sự ô nhục vì vừa bị « chiếu ». Tất cả những cuộc đàn áp quần chúng xuống đường (Thiên An Môn, Yemen, Syria) đều xuất phát từ hành động sai lầm kêu gọi – hoặc không ngăn cản – xuống đường khi tình hình chưa ngã ngũ.



Nói tóm lại, giả thuyết bạo loạn và đàn áp khó xảy ra tại Việt Nam vì nó đòi hỏi lời kêu gọi đám đông đầy nhiệt quyết xuống. Nhưng, trong điều kiện Việt Nam hiện nay, đám đông đầy nhiệt quyết vẫn còn thiếu vắng vì lý do lịch sử. Hơn nữa, những giới

hạn văn hoá và tổ chức đã kiềm hãm sự ra đời của một tổ chức đầy đủ tín nhiệm kêu gọi quần chúng làm việc này. Ở đây, người viết xin mở ngoặc để hy vọng rằng một tổ chức như trên rồi sẽ xuất hiện... nhưng tổ chức này sẽ cân nhắc kỹ càng tình huống



để không vội vã kêu gọi quần chúng hành động khi môi trường chưa chín mùi.

Vậy chỉ còn lại giải pháp tự do hoá chính trị. Hãy tạm cho là giải pháp này khả thi. Hơn nữa – trong ba giả thuyết được đề xuất – cần nhìn nhận đây là giả thuyết tốt lành nhất cho đất nước.

Nhưng không phải vì vậy mà phải chấp nhận kịch bản này với bất cứ điều kiện nào !

Sinh hoạt chính trị là chấp nhận vượt qua chính mình để tiếp tục là mình. Nhưng chính trị cũng đòi hỏi thái độ kiên định trên những đề tài bất khả nhân nhượng để mình còn tiếp tục là mình. Kịch bản tự do hoá chính trị là một thí dụ điển hình. Ở đây, cần nhận diện rõ lẫn ranh giữa hai thái độ : Một, hoài vọng tự do hoá chính trị sẽ đến từ chính quyền qua hành động xin-cho. Hai : quyết tâm đòi hỏi tự do hoá chính trị xuất phát từ người dân.

Cho đến những ngày gần đây thái độ thứ nhất vẫn là tập quán của người Việt Nam. Vòng lẩn quẩn này được thể hiện qua những lời thỉnh cầu, những xin xỏ chính quyền hay những kiến nghị. Nó tiềm tàng trong những lời yêu cầu xây dựng đảng, trong sạch hoá đảng. Ở một mức độ nào đó, thái độ này cũng phần nào giải thích tư thế « dựa hơi » vào những thần tượng cách mạng cộng sản để cầu mong một ân sủng từ chính quyền.

Tuy nhiên, thực tế đã nhiều lần chứng minh đây chỉ là một công thức vô vọng. Hơn nữa, lịch sử cũng luôn rung chuông nhắc nhở mọi người rằng Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ phản ứng dưới những nhu cầu của thực tế và những đòi hỏi của người dân. Những chính sách cải tổ hay đổi mới chưa bao giờ xuất phát từ viễn kiến của lãnh đạo cộng sản. Nói một cách ngắn gọn, thay đổi ở Việt Nam chỉ có thể phát động từ « dưới toả lên » chứ chưa bao giờ xuất phát « từ trên để rồi lan rộng xuống ».

Chính vì vậy, có thể dứt khoát cam đoan rằng sẽ không có giải pháp khả quan hoặc khả thi nào nếu kịch bản tự do hoá chính trị lựa chọn lộ trình xin-cho để chờ đợi một thái độ tích cực đến từ chính quyền độc tài.

Ngược lại, nếu muốn kịch bản tự do hoá chính trị được « mẹ tròn con vuông » tại Việt Nam, đòi hỏi mới là thái độ thích hợp nhất. Những dấu hiệu gần đây cho thấy một sự chuyển hướng tư tưởng quan trọng theo chiều hướng này : **Lời Tuyên Bố Công Dân Tự Do** là một chứng minh hùng hồn. Nó đòi hỏi tiếng nói và địa vị xứng đáng cho mọi công dân trên những đề tài liên quan đến tương lai đất nước. Nó không xin xỏ chính quyền bất cứ điều gì. Ngược lại, nó kêu gọi những công dân khác tham gia vào Tuyên Bố để giành lấy những quyền lợi căn bản của mình.

Hiện nay, có hơn 7000 người trong và ngoài nước đã hưởng ứng Tuyên Bố. Không cần nói nhiều, cần ủng hộ nhiệt tình hơn nữa Lời Tuyên Bố Công Dân Tự Do để những hành



Nguyen Minh Duc-ducdenthui(C)

động tương tự xuất hiện ngày càng nhiều tại Việt Nam. Nó sẽ tạo điều kiện tốt cho một tiến trình tự do chính trị mà động cơ chính phải đến từ những đòi hỏi của mỗi công dân.

Nhìn sâu hơn vào vấn đề, xu hướng này đã manh nha xuất hiện vào cuối năm 2012 khi lần lược nhiều bài viết đã xuất hiện với nội dung **đề nghị một nhân vật tiêu biểu – trong hay ngoài nước – đứng lên đại diện cho phong trào dân chủ Việt Nam**. Dữ kiện này chứng minh sự trưởng thành của phong trào dân chủ Việt Nam. Thật vậy, nhu cầu về một tổ chức và về một nhân vật lãnh đạo – để điều động, phân công và xác định những đòi hỏi dân chủ – đã được nhìn nhận như hai yếu tố không có không được, nếu muốn giành lấy thắng lợi.

Đi xa hơn nữa, cũng cần nhận diện một hiện tượng đang thành hình : Sự chọn lựa phương pháp **đấu tranh có tổ chức, có lớp lang và được suy nghĩ chính chắn trước khi bước vào hành động**. Có thể nói mà không sợ sai lầm rằng, sau

một thời gian dài sàng lọc, một lớp người đấu tranh mới, tương đối rất trẻ, đã xuất hiện với những phong cách sinh hoạt khác hẳn với những tập quán trước đây. Có thể xem họ là những nhà đạo diễn thuộc trào lưu mới. Họ sẽ tích cực góp phần gây dựng kịch bản tự do chính trị cho Việt Nam. Và các diễn viên chính chắc chắn sẽ là những người tự xem mình như những công dân tự do có quyền và có trách nhiệm đối với đất nước.

Phải làm tất cả những gì cần làm để những đạo diễn và những diễn viên này có được cơ hội phát huy tài năng của họ.

Một lời cuối : Năm qua là thời điểm mà hiện tượng sàng lọc đang đi vào giai đoạn cuối của nó tại Việt Nam, với những kết quả tích cực. Tại hải ngoại, hiện tượng này cũng đã xảy ra nhưng nó đã đi vào hồi kết : Thật vậy, ngay từ tháng 05.1975 đã có rất nhiều hội đoàn và tổ chức đấu tranh thi nhau ra đời. Cũng phải nhìn nhận rằng có nhiều sai lầm đã vấp phải,

gây ra thất vọng và bỏ cuộc. Với thời gian, rất nhiều tổ chức dần dần biến mất, nhường chỗ lại cho một vài tổ chức có viễn kiến và có định hướng đúng. Khi hai đợt sàng lọc đã hoàn tất công việc của nó, những con người kiên trì còn lại – trong và ngoài nước – chắc chắn sẽ kỳ phùng trong một mặt trận dân chủ.

Cho dù « hữu duyên, thiên lý năng tương ngộ » nhưng thử thách lớn trước mắt là làm sao tạo điều kiện để sự hội ngộ này diễn ra càng sớm càng tốt. Như vậy, sẽ chứng minh cho các công ty tư vấn, những văn phòng nghiên cứu hay những cơ quan dự đoán chiến lược ngoại quốc một điều : Họ hoàn toàn sai lầm ! Dân chủ gõ cửa đất nước Việt Nam sớm hơn họ tưởng với một kịch bản khác với những gì họ đã suy tưởng.

NGUYỄN GIA DŨNG |

nhân bản xuân 2013

TÉMOIGNAGE : À TRAVERS LES YEUX D'UN FRANÇAIS

Le 30 avril 1975, après des années de guerre, Saïgon tombe aux mains de l'armée populaire vietnamienne. Au-delà des conséquences politiques, économiques, sociales et sanitaires sur le pays et sa population, cet événement entraîne, entre 1975 et la fermeture du dernier camp de boat people vietnamiens en 1997, l'exil de plus de deux millions de Vietnamiens fuyant à la fois le nouveau gouvernement au pouvoir, un pays dévasté par les guerres depuis des décennies, et le conflit sino-vietnamien qui éclatera en 1979 et se poursuivra tout au long des années quatre-vingt.

Les émigrés vietnamiens trouveront principalement refuge aux États-Unis, au Canada, en Europe (France, Royaume-Uni, Allemagne...), en Australie et en Thaïlande; ils y formeront des communautés très soudées et s'y feront remarquer par leur résilience, leur capacité d'adaptation ainsi que leur persévérance.

Malgré les événements de la guerre d'Indochine (1946-1954), la raison et les conséquences de leur présence sur le sol vietnamien, les soldats français gardent, pour la plupart, un excellent souvenir du peuple vietnamien, dont ils admirent le courage et les valeurs. Ils furent touchés par leur accueil chaleureux, l'absence de rancœur envers ce qu'ils étaient et représentaient, et leur mode de vie à l'époque simple et encore en partie dénué du matérialisme et consumérisme encouragé par l'Occident.

Ainsi, quelques années plus tard, lorsque la population vietnamienne arrive dans l'Hexagone, certains de ces anciens combattants n'hésitent pas à donner de leur temps et de leur personne afin de faciliter son intégration, que ça soit spontanément, ou par le biais d'associations. Ils accueillent les familles à leur arrivée, leur donnent leurs premières informations et surtout leur première impression sur la culture française, leur fournissent des hébergements temporaires, inscrivent les enfants à l'école, aident les parents dans leurs démarches administratives et sociales, et s'impliquent même parfois dans les recherches d'emploi et de logement. Nombre d'entre eux gardent un contact amical avec les familles qu'ils ont aidées, devenant les premiers témoins de la réussite de l'intégration de la diaspora vietnamienne en France.

Pour preuve, quinze ans seulement après leur arrivée en terre étrangère, la majorité des Vietnamiens de France peut déjà se féliciter d'avoir un logement, un emploi et une situation financière plus que correcte au vu des circonstances. Leur détermination à trouver un emploi stable rapidement, qu'il soit ou non en adéquation avec les compétences acquises au Vietnam, sans regard pour la difficulté ou le confort du métier, et un logement pour mettre leurs familles à l'abri suscite l'admiration des personnes qui

les entourent. Ils impressionnent par leur capacité à s'adapter sans plainte aux changements brutaux dus à leur exil forcé, tels que le climat (océanique, en opposition aux climats tropical et subtropical du Vietnam), le régime alimentaire, ou encore les mœurs occidentales, qui sont à des années-lumière des traditions de leur pays d'origine. Il n'est pas rare de voir un enfant vietnamien tout juste arrivé dans son pays d'accueil sans parler un mot de la langue de Molière, puis de le retrouver trois ans plus tard, capable de parler, lire et écrire parfaitement le français, en plus d'être très bien intégré dans le système éducatif.

La jeunesse vietnamienne est particulièrement reconnue et admirée pour son ambition souvent couronnée de réussite, ainsi que son ardeur dans les études et plus tard, dans la vie professionnelle. Les enfants appartenant à la première génération née en France, auxquels peuvent être assimilés ceux qui sont arrivés en bas âge, n'ont généralement éprouvé aucun problème d'intégration à la société française.

On s'inquiéterait plutôt de voir que cette intégration se réalise souvent au détriment de leur enracinement culturel et de l'usage de leur langue maternelle, et ce malgré l'importance de ces derniers aux yeux des parents vietnamiens, qui continuent d'élever leurs enfants selon la tradition confucéenne toujours pratiquée au Vietnam. Ils inculquent aux enfants les valeurs de l'ordre, du travail et de la discipline, ainsi que le respect de la hiérarchie, l'obéissance aux parents, aux aînés, et aux personnes âgées, ce qui confère aux enfants une très grande capacité d'adaptation, facilitant leur intégration dans les milieux scolaires, professionnels et sociaux.

Toutefois, ce qui frappe le plus les anciens soldats français les ayant soutenus et encouragés, et globalement, toute personne ayant pu les côtoyer, c'est cette capacité que possèdent les immigrés vietnamiens à rester droits, fiers, sans jamais baisser les bras, et ce en dépit de toutes les difficultés rencontrées. Ils ont eu la chance de voir la force et



Soldats français décorés lors de la cérémonie du 14 juillet 1950 à Saigon

le courage dont le peuple vietnamien a fait preuve pour se reconstruire loin de leur terre natale.

Ils ont vu des parents travailler d'arrache-pied pour offrir à leurs enfants un avenir confortable et à leurs propres parents une fin de vie paisible, des enfants poursuivre des études avec persévérance, puis entamer une grande carrière pour tenter de rendre à leur famille ce qu'elle leur a donné. Ils ont vu des jeunes travailler toute la journée pour ensuite aller prendre des cours du soir, puis rentrer chez eux pour tenter d'apprendre le code de la route, le tout un dictionnaire bilingue à la main. Ils ont vu des enfants pleurer après avoir regardé la neige tomber pour la première fois. Ils ont vu des familles s'intégrer dans un nouvel environnement, avec discrétion, respect et tolérance, sans se plaindre, sans

regarder en arrière, sans compter ce qu'ils avaient perdu mais sans tout à fait l'oublier non plus.

Ils les ont vus se fondre dans la population et la culture françaises sans jamais cesser d'entretenir et perpétuer leur identité ethnique, leurs traditions, leurs valeurs ; sans jamais perdre la reconnaissance envers le pays qui les a accueillis, sans jamais considérer comme acquis ce qu'ils n'ont retrouvé que par la force de leur labeur. Ils les ont vus devenir la preuve que l'immigration est bel et bien une richesse pour la France.

KIM LOISEL |

CON GÁI YÊU THƯƠNG

Con gái cưng của mẹ đã đến mười tám tuổi. Tuổi làm người lớn. Dỏm dáng, bắt đầu thích chải chuốt, bắt đầu có người ngắm. Mẹ của con sốt ruột. Hãnh diện có cô con gái xinh xắn, nhưng cũng lo con mơ mộng nhiều, khó học. Người Việt mình từ bao đời trọng chữ nghĩa. Các cụ bảo : Sĩ nông công thương. Những người làm việc chữ nghĩa được xếp hạng đầu tiên, sau đó đến người làm ruộng, người thợ. Dân buôn bán bị khinh rẻ, xếp hạng chót.



Việt Nam bắt đầu biết quý trọng nghề buôn bán vì nghề này ngày nay được dạy trong các đại học nổi tiếng và đem lại lợi tức cao.

Nhiều bạn trẻ của con chỉ trích thành kiến quý chữ nghĩa, bằng cấp. Mẹ lúc trẻ cũng từng như thế. Tuy nhiên, thực tế khác hẳn như vậy, đầu đó là xã hội Pháp nơi khả năng cá nhân được ca tụng.

Mỗi năm, báo có tiếng như l'Express, le Point hay l'Etudiant thay phiên nhau viết bài về những ngành và trường nên học vì có công việc và lương hậu lúc đồ đạt xong. Vừa ra trường, người trẻ được tuyển chọn và trả lương theo bằng cấp vừa mới có. Hơn thế nữa, lúc đi làm, mặc dù con có nhiều năm kinh nghiệm, nhiều hãng xưởng vẫn sắp đặt chức vụ theo bằng cấp đạt được.

Ông tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy từng than phiền về vấn đề này, rằng xã hội Pháp xét đoán khả năng một người hoàn toàn chỉ theo bằng cấp của họ có từ lúc 25, 30 tuổi ! Các cơ quan chính phủ tệ nhất. Nhiều cuộc thi tuyển công chức chỉ dành cho một vài trường chuyên nghiệp. Công nhân viên chính phủ được tuyển theo bằng cấp lúc mới vào và hoàn toàn lên ngạch theo thâm niên.

Rất nhiều người Pháp cho rằng nếu các ông Bill Gates và Steve Jobs, những người chủ hãng lớn về vi tính và không có bằng cấp đại học, nếu họ sinh sống ở Pháp thay vì ở Mỹ, họ sẽ không bao giờ thành công như vậy. Điều này cho thấy, hình

như ở Mỹ, bằng cấp ít quan trọng hơn. Tuy nhiên, mỗi năm, báo Mỹ cũng viết nhiều về ngành và trường được hãng xưởng tin nhiệm và trả lương cao.

Mẹ mong con có tự trọng. Tìm người hôn phối vì hoà hợp tình cảm, không vì tiền. Tuy nhiên « *Phú quý sinh lễ nghĩa, bần cùng sinh đạo tặc* ». Muốn cao thượng, xem thường tiền bạc, trước hết phải tự mình đã đủ sống. Nếu con có đủ tài vượt lên không cần bằng cấp, khi có bằng cấp mà con vẫn đầy nhiệt huyết, mê việc, con sẽ được chấp cánh bay cao hơn.

Nhiều người Âu Mỹ bắt đầu loan tài trên mạng chỉ trích đàn bà Á đông ham tiền, tìm chồng chỉ tìm người có điều kiện vật chất cao. Đài truyền hình Anh từng chiếu một phóng sự được nhiều người xem trên youtube « *Ác mộng, tôi lấy vợ Thái Lan* ». Một người Anh lấy cô vợ Thái Lan gặp trong quán rượu. Lúc đầu cô tỏ ra rất đoan trang, thùy mỵ. Sau khi lấy nhau, cô trở nên gắt gỏng, khó khăn. Người đàn ông về lại Anh với hai bàn tay trắng vì nhà cửa, tiền bạc đều trong tay cô vợ. Những trường hợp này hình như cũng nhiều người gặp phải ở Việt Nam và nhiều nước còn nghèo như Trung Quốc, các xứ Đông Âu.

Mẹ thật sự thấy thương những phụ nữ này. Không học thức, cũng không tay nghề sinh sống ; lại phải nuôi cha mẹ, anh chị em, con cái vì chồng bỏ đi theo đuổi tham vọng, vui chơi riêng. Họ hy sinh lấy bất cứ

ai, già, bệnh, ngoại kiều không hiểu ngôn ngữ, miễn có tiền, không cần tình cảm hay tâm đầu ý hợp.

Ở các xứ này, cứ có tiền là được xã hội trọng vọng. Rải tiền báo hiếu với gia đình, tiêu hàng xịn cho họ hàng, người chung quanh nể trọng. Cha mẹ Á đông hay đi khoe được con cho tiền hàng tháng, cho tiền đi chơi, xây nhà, không cần biết con gái có xứng đôi hợp ý hay không, cứ chõng giàu là phải hạnh phúc. Bà You Minhong người Trung Quốc cũng đã viết bài báo than phiền điều này.

Không phải chỉ đàn bà mới ham tiền. Đàn ông hành nghề mại dâm ở Á Châu và Âu Mỹ ngày càng bành trướng. Đàn ông nếu cần tiền mà không có nghề nghiệp cũng hành động như phụ nữ.

Phần khác, đàn bà Âu Mỹ cũng nhiều người bám đàn ông vì tiền chứ không chỉ phụ nữ xứ nghèo. Những bà tham địa vị, hột xoàn, hàng xịn, bám các ông có tiền nhan nhản trong phim ảnh và báo chí.

Một người đàn bà Á Châu sinh sống chật vật, mong lấy chồng khá giả để cải thiện đời sống bản thân và gia đình. Một người phụ nữ Âu Mỹ sinh ra khá giả, đầy điều kiện tự lập nhưng không có khả năng và ý chí, cũng tìm đủ cách lấy chồng giàu để tiếp tục được thoải mái về vật chất. Người nào tệ hơn ?

Con tự có sự nghiệp sẽ ít cần nương dựa như vậy. Đồ nghịch vậy đó. Phải ham chạy theo sự nghiệp của mình mới tránh được sự lệ thuộc vào người khác.



Lễ tốt nghiệp tại Columbia Law School, New York

Sự nghiệp là một yếu tố quan trọng trong cuộc sống tương lai nhưng cũng chưa quan trọng bằng người hôn phối.

Ở Việt Nam, thời bà ngoại con, những năm 70, đàn bà không còn trình trạng rất khó tìm người chồng tử tế. Ở Âu Mỹ, đàn bà có thể thay đổi người bạn đường tương đối dễ dàng. Nhiều người trẻ Âu Mỹ ngược lại, xem chuyện cặp kè đôi lứa như ăn cơm bữa, chỉ để giải quyết nhu cầu sinh lý ! Tuy mẹ không bắt con theo cách Việt Nam thời xưa, mẹ cũng mong con có đời sống tình cảm thơ mộng hơn cung cách tiêu thụ buông thả hiện thời.

Nhiều người tự hào yêu nước rất chống đối việc cặp đôi với người ngoại quốc. Không kể vấn đề kỳ thị chủng tộc, nếu muốn hợp tâm ý, phải cùng suy nghĩ, cách sống. Trung tâm nghiên cứu đời sống Pháp INSEE nhìn thấy tỷ số các cặp vợ chồng không cùng quốc tịch ly dị nhiều hơn trung bình. Con sinh ra và lớn lên ở Pháp. Người khác vẫn

hóa với con sẽ là người Pháp hay người Việt thuần túy ?

Nhiều người chỉ trích Á Đông hay tìm môn đăng, hộ đối. Thật sự, chính người Pháp cũng càng ngày càng chọn chồng hay vợ theo trình độ học thức, văn hóa và gia đình tương đương với họ, theo trung tâm nghiên cứu về nhân số I'INED. Giới thượng lưu Pháp thường tổ chức họp mặt ra-ly cho con trẻ quen biết kiếm bạn trong cùng một giới.

Mẹ mong con học lên và có sự nghiệp cao nhưng đó cũng là vấn đề trong vợ chồng. Theo I'INED, chính người đàn ông Pháp, đã bao năm quen phụ nữ tự lập vẫn thích lấy vợ nhỏ bé hơn và kém hơn về học thức cũng như tài chánh.

Một nhà tâm lý học có nói : « Người mẹ tốt là bà mẹ cho con rất nhiều tình thương và sau đó biết ra đi ». Khi trồng cây nhỏ trong vườn, phải để gậy chống cho cây nhỏ dựa vào để cây có thể lớn lên thẳng thắn một cách dễ dàng. Lúc cây bắt đầu lớn, phải biết rút cây dựa, vì cây

dựa không những chẳng còn giúp được gì cho cây nhỏ mà có khi dây buộc còn xiết nghẽn cây nhỏ nữa.

Mong con lớn lên sẽ có khả năng tự bước chài ngoài đời. Mẹ sẽ tách xa đi để con không bị vướng bận.

Nhiều ông bà cụ tự hào, khoe con đã lớn còn nghe lời mình răm rắp. Mẹ không mong điều ấy. Mẹ sẽ ngày càng già, càng ngày càng bớt minh mẫn. Một bà già quá thời như vậy mà con còn thua kém, phải tin và nghe theo răm rắp thì con ra đời chắc sẽ kém cỏi lắm.

Làm mẹ rất khó. Nhiều lúc mẹ hối hận vì không khả năng làm hết những điều mẹ muốn cho con. Mẹ tiếc đã không là người mẹ như mong muốn. Tuy nhiên, mong con chấp nhận món quà của mẹ, tình thương yêu và sự mong mỏi, vun đắp cho con một cuộc sống êm đẹp nhất. Hạnh phúc của con lúc nào cũng quan trọng hơn hạnh phúc riêng của mẹ.

BÙI HOÀNG YẾN



LE TÊT DE L'AGEVP

TÊT DE L'AGEVP

Principal grand moment de la culture vietnamienne, le Têt est un événement devenu phare et historique pour l'AGEVP. Il mobilise, chaque année, plus de 300 volontaires pour son organisation, et rassemble le jour J plus de 1000 personnes venant découvrir la culture vietnamienne et voir le spectacle élaboré par la section artistique de l'AGEVP.

Dès 1964 et sa création, l'AGEVP a tenu, pour la petite communauté d'étudiants venus en France, un événement dédié pour lui permettre de retrouver un peu de l'ambiance si particulière du têt.

Depuis, au gré des changements de salle (Maubert-Mutualité, Issy puis l'opéra de de Massy ces dernières années), l'association a toujours tenu cet événement, en s'efforçant à chaque fois de recréer au mieux, pour tous les Vietnamiens de France, l'ambiance et l'atmosphère spéciale qui entoure le moment phare de la culture vietnamienne.

LE TÊT A MASSY : L'AMBIANCE DU TÊT VIA UN SPECTACLE, UNE FOIRE, UN BUFFET ET UN NUMÉRO SPÉCIAL DU NHAN BAN

Le Têt, c'est d'abord un spectacle sur la grande scène de l'Opéra, qui réunit chaque année un public de plus de 800 personnes. A cette occasion, les jeunes de la section artistique de l'AGEVP se réunissent plusieurs mois à l'avance pour sa préparation.

Le spectacle, c'est d'abord le message que l'association souhaite véhiculer au public nombreux qui



nous fait l'honneur d'y assister. Sur les dernières années, nous avons essayé de donner notre vision de la liberté de parole au Vietnam, de la mixité des couples chez la seconde génération ou de la redécouverte de l'histoire riche du Vietnam pour un jeune né en France. Au-delà de ce message, le spectacle reste un moment artistique : pendant plus de trois heures, s'enchaînent ainsi des scènes de danses, de chants, de combats et de sketches burlesques, intégralement écrits et composés par notre section artistique.

La représentation est un moment convivial et vise à faire passer à tous les spectateurs présents un moment agréable en famille ou entre amis.

Pour cette année, nous vous proposons un thème inédit : Viet kieu et Vietnam, ou comment nous, Vietnamiens de l'étranger, percevons le Vietnam.

LA FOIRE

La foire, c'est l'autre grande partie de la journée du Têt, qui se déroule à l'extérieur de la salle de l'opéra ; chaque

année, elle réunit et met à l'honneur artistes, associations, commerçants et jolies jeunes filles vietnamiennes.

Chaque année, un court voyage dans la foire du têt de l'AGEVP vous permettra de découvrir tout d'abord de nombreuses associations, marchands ou artistes qui ont accepté de venir se présenter pour la journée du têt, avec, en fil rouge, des chants traditionnels, stand-up, danses contemporaines et démonstration d'arts martiaux vietnamiens. Et, bien sûr, l'un des moments les plus attendus, les deux défilés de jeunes filles en ao dai. La foire, en somme, c'est un peu une représentation des activités de la communauté vietnamienne de Paris. Elle met à l'honneur ses associations et commerçants et sert de vitrine aux jeunes artistes qui souhaitent se produire et se faire connaître.

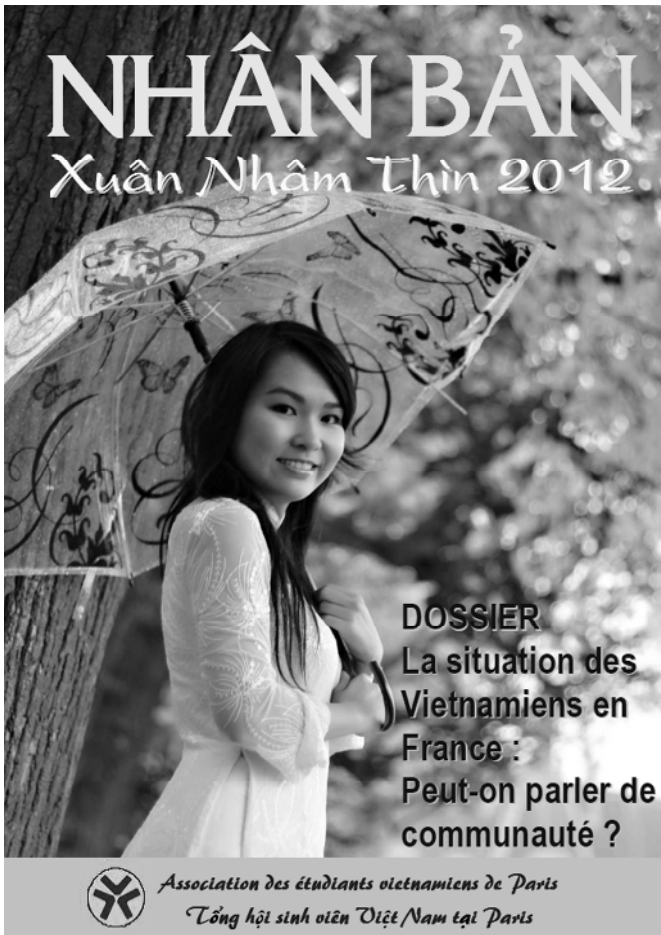
L'ESPACE DÉGUSTATION

Le Têt de l'AGEVP vous permettra également de déguster les plats vietnamiens les plus populaires et spécifiques du nouvel an vietnamien. Vous y retrou-

verez notamment les plus grands classiques de la gastronomie vietnamienne que sont les nems, sandwiches, bo bun ou che. Nous remercions d'ailleurs nos partenaires, pour les années précédentes comme pour cette année, qui nous aident précieusement pour la journée.

LE NHAN BAN XUAN

Enfin, le Têt, c'est aussi le numéro phare de la revue Nhan Ban. Pour l'occasion, nous vous proposons le traditionnel numéro du Nhan Ban dédié au têt, le Nhan Ban Xuan. Comme pour les autres grands volets de la journée, nous vous proposons de retrouver à la fois des articles racontant les légendes et histoires du têt et de l'année du serpent, une revue rapide de l'actualité du Vietnam et de la communauté, et surtout, de découvrir le grand thème de ce numéro, calé sur celui du spectacle, « Vietnam et Viet kieu ».



LE NHÂN BẢN

Depuis maintenant deux ans, une nouvelle équipe rédactionnelle s'occupe du journal historique de l'AGEVP. Une équipe jeune, formée à la fois de Viet Kieu nés en France et de du học sinh.

Elle reprend les fondamentaux du Nhan Ban : proposer des articles qui permettent d'éveiller les débats et les réflexions au sein de la communauté vietnamienne de France.

Nous souhaitons, comme par le passé, faire du Nhan Ban une plateforme d'échange d'idées, d'opinions contribuant à faire vivre notre communauté en France.

4 NUMÉROS PAPIERS

Elle vous propose désormais, en plus du traditionnel Nhan Ban Xuan, trois autres numéros chaque année à l'occasion de trois autres grands événements de l'AGEVP : le Nhan Ban Thu, pour le Têt

Trung Thu, le Nhan Ban Đông, pour la toute nouvelle soirée de Noël et le Nhan Ban He, pour le futur gala humanitaire.

Le Nhan Ban nouveau compte une part très importante d'articles en français, contrastant avec la ligne historique des précédentes équipes rédactionnelles. Nous pensons en effet qu'il est important de publier des articles accessibles à la seconde génération, de plus en plus nombreuse dans la communauté vietnamienne.

Nous ne négligeons pas pour autant notre public né au Vietnam, pour lequel nous continuons bien sûr à éditer des articles en vietnamien. Nous n'oublions pas non plus les jeunes bloggeurs et

artistes du Vietnam : nous mettons ainsi l'un d'eux à l'honneur dans ce numéro et continuerons à essayer de leur donner la parole.

ET UN BLOG INÉDIT TOUT AU LONG DE L'ANNÉE

Autre grande nouveauté : le futur blog du Nhan Ban, prévu début avril cette année. Une série d'articles inédits, tout au long de l'année, vous seront disponibles sur ce blog et accompagneront les articles des numéros papiers.

Comme pour la version papier, vous retrouverez des articles sur l'actualité de la communauté en France et du Vietnam ou sur la culture vietnamienne, qu'il vous sera bien sûr possible de commenter et de discuter. Nous vous invitons à nous envoyer vos réflexions et vos articles.

Vous souhaitez écrire ou publier un article ? N'hésitez surtout pas à nous contacter : nhan_ban_agevp@ymail.com www.nhanban-blog.com

VIỆT KIỀU VÀ VIỆT NAM

TRẦN THỊ HOÀNG VI
NGUYỄN CHÂU
PHƯƠNG QUỲNH
HÀ NGỌC OANH
NGUYỄN LỮNG HIỀN
ĐÀO LINH LAN



SE RONS-NOUS DES VIÊT DE FRANCE OU DES FRANÇAIS D'ORIGINE VIÊT ?

A l'heure où se construisent les 2^{ème} et 3^{ème} générations d'immigrés vietnamiens en France, aux Etats-Unis, en Australie, souvent présentées comme des exemples d'une intégration réussie dans les terres d'accueil, il est intéressant de se pencher sur la nature des relations que les Viêt Kiêu entretiennent et entretiendront dans les années à venir avec la terre d'origine. A mesure que le temps passe, les liens avec le Vietnam sont-ils voués à se distendre jusqu'à ne plus exister ? Un retour aux racines sera-t-il encore possible pour les générations qui seront nées et auront passé l'essentiel de leur vie hors du Vietnam ?

Si l'on considère que le rapport entre une communauté transnationale et son pays d'origine dépend pour beaucoup de la manière dont les émigrants se construisent dans leur pays d'accueil, la notion de diaspora est au centre de ce phénomène de construction identitaire et de rapport à son pays d'origine. Il me semble donc important de creuser cette notion au préalable pour comprendre si elle s'applique aux Viêt Kiêu et pour définir ses relations avec le Vietnam d'aujourd'hui.

Michel Bruneau, géographe CNRS spécialiste de l'Asie du Sud-Est, indique que la diaspora, dans son sens originel, se définit comme la dispersion forcée d'une population à partir d'un foyer émetteur, provoquée par un désastre de nature politique ou militaire, qui alimente une mémoire collective et maintient un sentiment d'appartenance, une identité, par une décision consciente et même en vertu d'un certain acharnement.

A ce titre, l'émigration vietnamienne peut être qualifiée de diaspora pour deux raisons principales.

Parce qu'elle est relativement récente, et parce qu'elle a pour origine principale la guerre qui a provoqué un exode des opposants au régime et empêché le retour au pays des étudiants, la première vague d'émigration est fortement liée par son histoire au Vietnam et a conservé une attache forte avec le pays par les liens familiaux ou son militantisme politique en exil.

Un rapide sondage réalisé pour cet article auprès de 70 personnes d'origine vietnamienne permet d'ailleurs d'appréhender la nature de ces liens.

Par la suite, la deuxième génération d'immigrés a pour partie repris le flambeau et continué à entretenir une histoire avec le Vietnam. En majorité, cette 2^{ème} génération conserve des liens familiaux plus ou moins proches (grands-parents, oncles, tantes, cousins, ...) et effectue des voyages réguliers au Vietnam, ne serait-ce que pour rendre visite à la famille. Ajoutons à cela le besoin de recherche identitaire qui se tra-

duit par l'implication plus ou moins forte dans des associations culturelles comme l'AGEVP ou des voyages initiatiques dans le pays d'origine.

Les Viêt Kiêu continuent donc aujourd'hui d'entretenir des liens réguliers avec le Vietnam. Mais avec quelle intensité ?

Chacun d'entre nous peut, j'en suis sûre, trouver facilement des exemples divers dans son entourage proche. Pour ma part, je peux dépeindre au sein ma famille trois cas de rapports très différents avec le Vietnam.

Minh (nom modifié) est né au Vietnam, à Saigon. Arrivé en France à l'adolescence, il fait ses études, décroche un bon diplôme, se marie et a des enfants. Il construit sa vie en France, en somme, et est intégré à la société française à l'image de la majorité des émigrés vietnamiens. Le temps passe, et il ne cesse pourtant de rêver à un retour au pays d'origine : déterminé, il cherche depuis quelques années à rentrer et multiplie les rencontres avec les Vietnamiens du Vietnam. Les difficultés sont nombreuses : promesses de business avortées, autorisations non accordées, taxes non prévues, problèmes avec les autorités ... Il ne se décourage pas. Mais le retour définitif n'est pas encore pour tout de suite.

Hanh (nom modifié), elle, est née à Paris. Ses parents, très occupés par leur vie professionnelle à l'époque de sa naissance, n'ont pas eu le temps de lui apprendre le vietnamien. Du Vietnam, elle ne connaît que des bribes d'histoires familiales. Ainsi, elle n'éprouve pas de sentiment de solidarité particulier lorsqu'elle rencontre d'autres Vietnamiens : après tout, elle n'a pas plus de points communs avec eux qu'avec des Français. Elle est allée au Vietnam une fois, il y a une dizaine d'années : elle y a bien senti un décalage culturel accentué par la barrière de la langue. Pourtant, elle aime manger les plats typiques et va de temps en temps à la pagode pour honorer les morts. Avec ses amis, elle se revendique d'origine vietnamienne.

Comme Hanh, Vuong (nom modifié) est né en France. Mais il a appris le vietnamien à la naissance, ses parents tenant à transmettre cet héritage. En grandissant, il fréquente l'école française. Il délaisse quelque peu la langue maternelle et les traditions, sans doute pour mieux s'intégrer. A la fin de ses études, il prend conscience de l'importance de ses racines pour se construire. Il réapprend le vietnamien en activant ses souvenirs enfouis, entreprend des voyages et réalise même un séjour de plusieurs mois à Saigon, en stage dans une entreprise vietnamienne. Pendant ce stage, il ne fréquente que des Vietnamiens, vit, mange et dort comme eux. Il reviendra à Paris, fort de cette expérience, et continuera à entretenir des liens importants avec le Vietnam notamment au travers d'actions associatives.

Nous avons là trois cas très distincts, et pourtant reliés par un point commun caractéristique de la diaspora : le mythe de la terre d'origine. Minh rêve d'un retour dans un Vietnam idéal, Hanh revendique une appartenance à un pays qu'elle imagine plus qu'elle ne connaît, Vuong apprend à vivre comme ce qu'il pense être la façon originelle de vivre. Aussi différents soient-ils, les liens qu'ont Minh, Hanh et Vuong avec le Vietnam sont

Vous êtes d'origine vietnamienne, quand êtes-vous arrivé en France ?

avant 1975		10,3%
entre 1975 et 1985		20,6%
Après 1985		10,3%
Vous êtes né en France		58,8%

Vous êtes né au Vietnam, pour quelles raisons êtes-vous venus en France ?

Pour mes études		10,0%
Pour raisons politiques		56,7%
Pour rejoindre un membre de ma famille		33,3%
Pour trouver un travail et avoir une meilleure situation		3,3%
Autre (veuillez préciser) Masquer les réponses		10,0%

Aujourd'hui avez-vous des proches au Vietnam ?

Famille proche (grands-parents, oncles / tantes, cousins, ...)		63,8%
Famille éloignée (cousins au 2 ou 3ème degré, ...)		47,8%
Amis / connaissances (amis de la famille, ...)		33,3%
Je ne connais personne		4,3%

A quelle fréquence allez-vous au Vietnam ?

Au moins une fois par an		4,4%
Une fois tous les 2-3 ans		30,9%
Une fois tous les 5 ans		22,1%
Rarement / Une fois tous les 10 ans		30,9%
Je n'y suis jamais retourné		11,8%

Vous retournez au Vietnam de temps en temps ou souvent : quelles sont les principales raisons de vos voyages au Vietnam ?

Visite à la famille		78,6%
Tourisme		69,6%
Voyages d'affaire		1,8%
Mission humanitaire		8,9%

Lors de vos voyages au Vietnam, quel sentiment avez-vous vis-à-vis du Vietnam et des Vietnamiens ?

Je me sens chez moi et parmi les miens		12,7%
Je me sens chez moi, même si de temps à autre certaines choses me surprennent		33,3%
Je me sens un peu en décalage avec les vietnamiens (mentalité, culture)		38,1%
Je me sens étranger au pays et aux vietnamiens		15,9%

Auriez-vous envie de vous investir davantage pour le Vietnam et les Vietnamiens ?

Oui, à titre personnel (voyages, échanges avec les amis / la famille)		58,0%
Oui, à titre professionnel (stages, missions, ...)		24,6%
Oui, socialement (missions humanitaires, dons, ...)		40,6%
Oui, politiquement (lutte pour la liberté, pétitions, ...)		18,8%
Non, pas spécialement		23,2%

Pensez-vous à retourner vivre de façon temporaire ou définitive au Vietnam ?

Oui, sérieusement		7,2%
Oui, de temps en temps mais j'hésite encore à franchir le pas		29,0%
Non		63,8%

A votre avis, quelles seront vos principales difficultés à votre retour au Vietnam ?

Le climat		4,7%
La langue		18,8%
Les façons de travailler (relations entre collègues, méthodes de travail, méthodes de management)		9,4%
Les relations humaines, le fait de se faire de nouveaux amis		7,8%
Les loisirs		1,6%
La libre expression		25,0%
Le sentiment d'insécurité, d'injustice		32,8%

sublimés, magnifiés, décorrelés d'une réalité du pays d'origine qui s'est forcément construite sans eux. Car tandis que les Viêt Kiêu travaillaient à s'intégrer dans la terre d'accueil, le Vietnam a également évolué et écrit la partie moderne de son roman national en s'affranchissant des liens avec sa diaspora. D'où, pendant un temps et encore aujourd'hui dans une certaine mesure, une certaine défiance des Vietnamiens vis-à-vis des Viêt Kiêu, pouvant être vue comme ignorants des souffrances du peuple vietnamien voire comme des traîtres ayant délaissé la terre des ancêtres... Et d'où un sentiment de décalage culturel plus ou moins fort qu'ont les Viêt Kiêu lors de leurs visites au Vietnam.

Aujourd'hui, après des années de fermeture et de défiance vis-à-vis des Viêt Kiêu, le Vietnam cherche à recréer des liens avec sa diaspora et fait des efforts pour encourager les retours au pays (facilitation d'attribution de visas, réattribution de l'usage d'anciennes propriétés de Viêt Kiêu, ...), non sans mobile économique, mais avec un certain succès. La grande majorité de nos sondés ont déclaré avoir envie de s'investir davantage dans les années à venir pour le Vietnam et les Vietnamiens, que ce soit par le biais de visites à la famille, de stages professionnels, de missions humanitaires ou encore d'actions politiques.

Au point d'envisager un retour de masse à la terre d'origine ?

Revenons un instant à la notion de « diaspora » évoquée plus haut. Selon Chantal Bordes-Benayoun et Dominique Schnapper dans leur ouvrage, *Diasporas et Nations* : « La diaspora ne devient un concept utile que s'il est utilisé exclusivement dans le cas où la dispersion de la population est vécue comme celle d'un même peuple ; où elle s'accompagne du maintien de liens objectifs ou symboliques, d'ordre culturel, politique ou caritatif, entre les groupes dispersés, généralement en situation de minorité, et pas seulement avec un lieu-dit « d'origine » ; où se maintient une forme de solidarité culturelle, sentimentale ou politique, plus ou moins active, entre les différents établissements du peuple ».

Dans les années à venir, pourra-t-on considérer l'émigration vietnamienne comme une véritable diaspora au sens où l'entendent Chantal Bordes-Benayoun et Dominique Schnapper ?

Il me semble que les 2^{ème} et 3^{ème} générations d'immigrés vietnamiens tendent à façonner leur identité par rapport à un lieu d'origine magnifié, plus que par rapport à une notion de peuple vietnamien transnational. A titre d'exemple, Hanh et Vuong se sentiront sans doute plus proches de Français sans lien avec le Vietnam que d'Américains d'origine vietnamienne.

Dans l'autre sens, si les autorités sont favorables aux échanges entre Viêt Kiêu et Vietnamiens, la population locale vietnamienne, si elle n'a pas de parent proche parti à l'étranger, reste tournée vers ses priorités du quotidien (pau-

vreté, émancipation, liberté, ...) plutôt que vers un besoin éventuel de créer des liens avec les Viêt Kiêu.

Ainsi, créer des liens véritablement forts et intemporels ne pourrait se faire qu'au travers de l'écriture d'un roman national commun où diaspora et population locale se retrouvent au sein d'une même entité constitutive d'une sorte de Vietnam transnational.

Le parallèle avec des diasporas plus anciennes (juive, libanaise, arménienne, ...) est intéressant dans la mesure où on parle aujourd'hui facilement de « Juifs de France », « Juifs de Pologne », « Arméniens de France », « Arméniens de Russie », etc. Ce qui sous-entend que dans leur cas la notion de peuple prime sur la nationalité, pour les immigrés comme pour ceux restés au pays.

Mais en ce qui concerne les Vietnamiens, à l'image de Hanh et de Vuong, ne parlerons-nous pas plus facilement de « Français d'origine viêt » que de « Viêt de France » ?

Ce que l'on observe, c'est que les liens qu'ont les Viêt Kiêu avec le Vietnam ont tendance à se distendre avec le temps (baisse de la maîtrise de la langue, de la connaissance de l'histoire du pays, fréquence moindre des visites au pays, diminution des « retours », ...). Notre sondage montre d'ailleurs que seulement 36% des personnes interrogées souhaitent retourner au Vietnam de façon temporaire ou définitive.

Les cas resteront divers. Le rapport qu'a Hanh avec le Vietnam, comme de plus en plus de Français d'origine vietnamienne, tend à se limiter à un folklore : manger des plats typiques, écouter de la musique vietnamienne, éventuellement entreprendre un voyage initiatique. Chez d'autres personnes, comme Vuong, il y aura la prise de conscience d'un attachement et une volonté plus forte de se rapprocher des Vietnamiens.

Ainsi l'avenir de la relation entre Viet Kiêu et Vietnam sera certainement plus la somme de destins individuels qu'un mouvement de masse visant à réinvestir symboliquement et concrètement le pays d'origine.

TRẦN THỊ HOÀNG VI

10 ĐIỂM GIỐNG VÀ KHÁC NHAU GIỮA NGƯỜI VIỆT GỐC VÀ NGƯỜI GỐC VIỆT

Quels sont les points communs et les différences entre un Vietnamien et un Viet Kiêu ? Petit tour d'horizon.



Người Việt gốc là những người sinh ra và lớn lên tại Việt Nam, mang quốc tịch¹ Việt Nam. Người gốc Việt, hay còn gọi là Việt Kiều, là những người không mang quốc tịch Việt Nam, nhưng trong huyết quản vẫn chảy dòng máu Việt Nam.

Vậy người Việt gốc và người gốc Việt giống và khác nhau ở điểm nào ? Hãy cùng nhau khám phá nhé !

Chúng ta sẽ bắt đầu với 5 điểm giống nhau giữa người Việt Nam và Việt Kiều.

Cha mẹ là người Việt

Dù mang quốc tịch khác nhau, sinh sống ở những nơi khác nhau trên thế giới, người Việt Nam hay Việt kiều đều có chung một nguồn gốc² từ Việt Nam, đều có cha và/hoặc mẹ là người Việt hoặc có gốc Việt.

Đặc điểm nhận dạng³

Người Việt hay Việt Kiều đều mang gốc Á Đông. Dù có lai đi chăng nữa, những đặc điểm nhận dạng của một người Châu Á cũng khó có thể mất đi : tóc đen (trừ khi bạn nhuộm tóc), da vàng (trừ khi bạn phơi nắng để « bronzer »), mắt đen (trừ khi bạn đeo kính áp tròng⁴ màu). Hơn nữa, cả hai đều có thể nghe hiểu tiếng Việt.

Thói quen ăn uống

Đã là người Việt thì dù ở đâu cũng không thể không ăn cơm, không thể không ăn nước mắm. Những thực phẩm⁵ này đã đi sâu vào tâm can người Việt và ảnh hưởng không nhỏ đến thói quen sinh hoạt⁶ và ăn uống của các thế hệ đi sau.

Hỏi nhỏ : Bạn có nghĩ là một món ăn không có nước mắm thiếu hẳn vị đậm đà đặc trưng không ? Với cả, có bao giờ bạn cho ít nước mắm vào súp Tây chưa ? Thử đi nhé, bạn sẽ không hối tiếc đâu.

Dễ thích nghi⁷

Với sự dẻo dai⁸, tinh thần độc lập⁹ cao và tính bầy đàn mạnh mẽ có sẵn trong máu, người Việt dễ dàng tồn tại trong những môi trường khắc nghiệt¹⁰ nhất.

Bạn thử đếm xem có bao nhiêu nhà hàng Châu Á tại Paris mà có ít nhất một người chủ gốc Việt, hay như có bao nhiêu tiệm nail ở Mỹ tồn tại mà chủ không phải là người Việt ?

Luôn vui vẻ

Không phải ngẫu nhiên¹¹ mà người Việt được biết đến như một dân tộc thân thiện, dễ mến và là một trong những dân tộc hạnh phúc nhất thế giới. Người Việt dễ thích nghi với cuộc sống và khá hài lòng với hiện tại. Tính cách của con người Việt Nam không hay than phiền, khó chịu và bất mãn¹² với cuộc sống. Luôn mang tư tưởng « Trời cho nhiều hưởng nhiều »¹³, người Việt sống khá thoải mái và hoà đồng, không bị những việc nhỏ nhặt làm ảnh hưởng¹⁴ đến việc lớn.

Vậy còn 5 điểm khác nhau thì sao nhỉ ?

Cách ăn mặc

Điều đầu tiên để nhận biết một người là Việt Nam hay Việt Kiều là thông qua cách ăn mặc của họ.

Chẳng hạn như một bạn Việt kiều lớn lên ở Pháp sẽ được ảnh hưởng từ nền thời trang phát triển của nước này, nên sẽ có những cách lựa chọn trang phục và phối hợp màu sắc khác nhau.

Một bạn Việt Nam bình thường không thể có được những tiêu chuẩn thời trang như vậy, trừ khi bạn ấy đã sống lâu năm ở Pháp. Bạn ấy có thể có những cách lựa chọn trang phục vừa mắt nhưng đó là một phong cách¹⁵ rất khác, rất riêng biệt và không thể nhầm lẫn được.

Sầu riêng

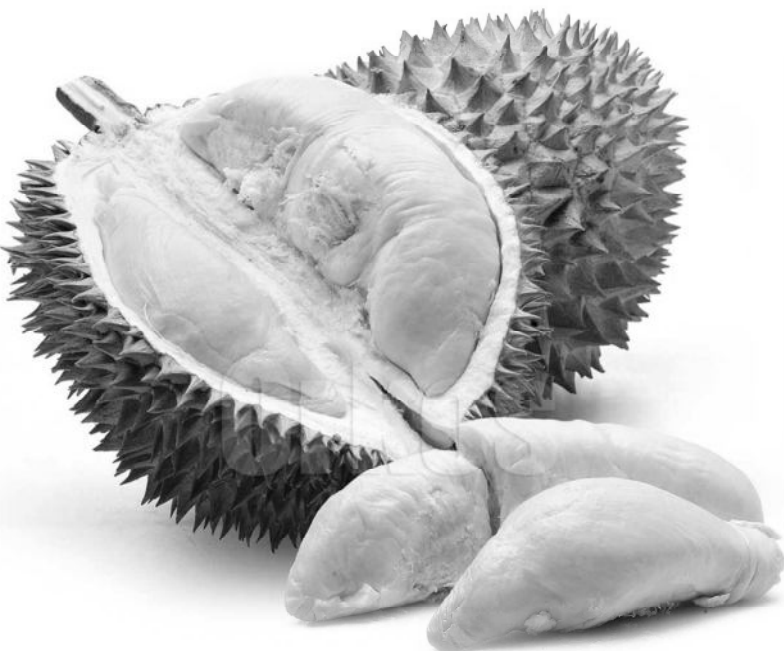
Có bao nhiêu bạn trẻ Việt Kiều giơ tay bảo mình thích ăn sầu riêng ? 1, 2... ủa đâu hết rồi ? Mùi sầu riêng « thơm » thế cơ mà ?

Sầu riêng đối với người Việt gốc mang mùi vị rất đặc trưng¹⁶, được sử dụng trong khá nhiều thức ăn tráng miệng. Nhưng mùi vị của sầu riêng thì không phải ai cũng có thể thưởng thức được. Nhiều bạn Việt kiều còn ta mùi sầu riêng như mùi « gaz ». Nếu bạn bắt gặp một người nói tiếng Việt và ăn sầu riêng ngon lành, người ấy đích thị là người Việt gốc.

Thể thao

Những bạn trẻ Việt Kiều thường hỏi « Sao các bạn Việt Nam yếu thế ? ». Không phải không có nguyên nhân¹⁷ đâu các bạn ạ. Các bạn Việt Kiều được sinh sống ở nước ngoài từ nhỏ, tiếp thu nền văn hoá và giáo dục hiện đại của các nước phát triển nên nếp sống văn minh hơn. Ngoài việc học tập trên trường lớp, các bạn còn tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng, thể thao giúp các bạn có sức khoẻ tốt và bền.

Ở Việt Nam, chương trình giáo dục nặng nề khiến trẻ em không có nhiều thời gian hoạt động ngoại khoá nên sức khoẻ không thể dẻo dai như bạn bè quốc tế được. Khi chơi thể thao, người Việt gốc có tư tưởng chơi cho vui, không màng thắng thua, nhưng người gốc Việt lại khác, đã làm gì thì làm cho đến cùng, chơi hết mình và làm việc hết mình (dù là thể thao, âm nhạc hay công việc bình thường).



Làm toán

Bạn đã từng thấy một bạn Châu Á trong lớp làm toán như điện giật chưa ? Bạn ấy đích thị là người Việt Nam đấy. Do ảnh hưởng từ nền giáo dục khắt khe, những bạn trẻ Việt Nam đã quen với việc đặt tính trong đầu (tính nhẩm¹⁸) nên chẳng cần đến máy tính, các bạn ấy vẫn đưa ra đáp số chính xác như thường.

Còn các bạn Việt Kiều không phải không tính nhanh, nhưng do hệ thống giáo dục khác nhau, những bạn trưởng thành từ Bac L chắc chắn không thể tính toán tốt như các bạn Bac S.

Tư tưởng¹⁹ dân tộc

Điểm đặc biệt khá dễ nhận biết trong tư tưởng của người Việt Nam ngày nay : chúng tôi là người Việt, chứ không phải người Trung Quốc.

Có thể đối với các bạn Việt kiều, bị nhầm lẫn với người Hoa là chuyện hết sức bình thường, nhưng với người Việt Nam thì khác. Khi có bất cứ người Pháp nào chào bằng « Ni hao », ngay lập tức, bạn Việt Nam ấy sẽ nói lại « Je ne suis pas Chinois(e) » và sẵn sàng²⁰ dạy cho bạn Tây ấy từ « Xin chào » của tiếng Việt.

NGUYỄN CHÂU PHƯƠNG QUỲNH

1 **Quốc tịch** : *nationalité*

2 **Nguồn gốc** : *origine*

3 **Đặc điểm nhận dạng** : *caractéristiques physiques*

4 **Kính áp tròng** : *lentilles de contact*

5 **Thực phẩm** : *plats*

6 **Thói quen sinh hoạt** : *habitudes*

7 **Thích nghi** : *s'adapter*

8 **Sự dẻo dai** : *souplesse*

9 **Độc lập** : *indépendance*

10 **Khắc nghiệt** : *contraignant*

11 **Không phải ngẫu nhiên** : *Ce n'est pas pour rien*

12 **Bất mãn** : *être insatisfait, aigri*

13 **Trời cho nhiều hưởng nhiều** : *on fait ce qu'on peut avec ce qu'on a*

14 **Ảnh hưởng** : *influencer*

15 **Phong cách** : *style*

16 **Đặc trưng** : *caractéristique*

17 **Không có nguyên nhân** : *sans cause*

18 **Tính nhẩm** : *calcul mental*

19 **Tư tưởng** : *sentiment*

20 **Sẵn sàng** : *être prêt*



PORTRAIT D'UNE FRANÇAISE AUX YEUX BRIDÉS

Lorsque je voyage, on me demande souvent si je suis chinoise ou japonaise, ce qui est compréhensible car la plupart des touristes asiatiques viennent de ces deux pays. Lorsque je leur réponds que je suis française, les gens s'étonnent de ma réponse. Ils cherchent par la suite à identifier mes origines, ce qui est normal, mais qui, à une époque, m'a fait réfléchir sur ma double culture.

Même si ce n'est pas visible, je suis française. D'origine vietnamienne certes, mais française et c'est ainsi que je me présente automatiquement. Je suis née en France, j'ai grandi en France et j'en suis fière. Mais je ne renie pas pour autant mes origines. J'ai en effet un héritage vietnamien qui va bien au-delà des yeux bridés et dont je suis toute autant fière.

Mes parents ont quitté le Vietnam pour la France à la suite de la guerre. Ils ont dû s'ajuster comme beaucoup d'autres à un pays diamétralement différent et apprendre une nouvelle langue. Ils y ont élevé leurs enfants mais ont toujours tenu à ce que nous parlions vietnamien et à ce que nous connaissions le plus possible la culture vietnamienne. C'est ainsi qu'aussi longtemps que je me souviens, j'ai grandi en allant à la pagode le dimanche, pour apprendre le vietnamien, pour participer aux fêtes et pour tout simplement me retrouver au sein de la communauté vietnamienne.

LA CUISINE FUSION

Et même si le français est la langue que je maîtrise le mieux, j'ai toujours fait l'effort de communiquer en vietnamien avec mes parents. Est-ce que mon vietnamien est parfait? J'aimerais sincèrement répondre que oui, mais mes erreurs de vocabulaire et de syntaxe et mon accent français trahissent le fait que je n'ai pas grandi au Vietnam. Par contre, je suis assez fière de ma compréhension orale qui est de loin mon point fort.

Quant à l'écrit, je peux dire en toute honnêteté, que, bien que je ne puisse certainement pas disserter en vietnamien, je sais tout de même lire et je peux me débrouiller pour écrire. Cela n'a pas été facile de trouver un équilibre entre ces deux cultures, celle qui est française étant tellement plus présente et accessible. Mais grâce à la persévérance de mes parents, j'ai pu grandir avec ces deux cultures bien différentes mais assez complémentaires. Vous connaissez sûrement la cuisine fusion, le concept où on mélange les cuisines de différents pays. Je peux dire que j'ai reçu une éducation fusion, avec l'école m'apportant le côté français et mes parents le côté vietnamien.

En grandissant, je me suis rendu compte que, même en connaissant les traditions vietnamiennes, je ne connaissais pas vraiment le Vietnam en tant que pays. Je me rappelle que je pouvais donner des explications à mes amis sur le nouvel an vietnamien, sur les plats typiques qu'on mangeait comme le gâteau de riz gluant banh chung et sur les coutumes liées au Têt. Par contre, si on posait des questions sur la géographie ou sur le contexte actuel du Vietnam, j'avais beaucoup plus de mal à y répondre. Les moments où le Vietnam était évoqué dans ma famille étaient lorsque mes parents me racontaient leurs anecdotes sur leur vie du temps des années 60 et 70. Ces histoires remontent à bien longtemps et décrivent un tout autre Vietnam que le pays



actuel. Ces histoires, au-delà de la transmission de souvenirs, avaient également une valeur éducative.

J'ai ainsi compris que j'avais beaucoup de chance de grandir en France non seulement en raison du bien-être matériel mais aussi pour le développement intellectuel.

MON VIETNAM À MOI

Ainsi lorsqu'on évoque le Vietnam, j'ai en tête celui de mes parents qui est bien loin de l'actuel Vietnam. J'ai du mal à m'imaginer à quoi ressemblerait la vie au Vietnam d'aujourd'hui même après avoir regardé des reportages; je crois sincèrement que pour bien connaître un pays, il faut y habiter pendant une certaine période.

On ne peut pas bien connaître un pays en visionnant des émissions ou en y passant juste deux semaines de vacances car la perspective que nous aurions de ce pays serait biaisée et très restreinte. C'est pourquoi lorsque j'entends parler de l'actuel Vietnam, je ressens un sentiment étrange. Il me semble le connaître – c'est quand même le pays d'origine de mes parents – mais en même temps je le redécouvre et constate qu'il est très différent de celui que je m'imagine.

En réalité, pendant très longtemps, je n'ai pas eu envie de rentrer au Vietnam. Ce n'est pas la curiosité qui me manquait mais plutôt la présence de facteurs dissuasifs comme les animaux exotiques et le manque d'hygiène. Et pour cause : parmi les histoires contées par mes parents, il y a toutes celles qui comprennent la présence de cafards volants, de lézards blancs et autres bestioles qui m'effraient terriblement.

Mais en définitive, ce ne sont que des désagréments assez mineurs et pour lesquels je peux me préparer.

J'aimerais maintenant aller au Vietnam et le découvrir tel qu'il est véritablement pour me forger ma propre idée.

Mais finalement, est-ce que je me retrouve dans le Vietnam du 21^{ème} siècle avec son mode de vie actuel, ses codes et ses valeurs bien à lui? Mes parents seraient eux-mêmes déboussolés s'ils venaient à aller au Vietnam aujourd'hui. Moi, je ne l'imagine même pas. Le Vietnam s'est reconstruit après la guerre, a changé et s'est modernisé. Intellectuellement aussi, le Vietnam a évolué. Ce n'est plus le même pays que mes parents ont connu et m'ont fait connaître à travers leurs souvenirs. Finalement, ce sont les traditions ancestrales qui me rattachent à ce pays et c'est peut-être la seule chose qu'un Vietnamien du 21^{ème} siècle et moi aurions en commun.

Alors cette origine vietnamienne que je revendique lorsque je me présente est-elle valide ou erronée? Disons qu'elle est partiellement vraie. Je suis effectivement d'origine vietnamienne mais mon Vietnam à moi, celui que je conçois, a beaucoup changé et ne semble plus exister que dans mon imaginaire. Le Vietnam d'aujourd'hui et celui dont je fais référence en me présentant comportent certes des similitudes mais sont pour moi de plus en plus distincts. C'est une subtilité qui n'est pas facile à saisir lorsque l'on n'est pas dans cette situation. Quand bien même : cet héritage vietnamien, même s'il s'éloigne chaque jour un peu plus du Vietnam réel, reste pour moi une chance et une richesse. Mon dernier mot va à celles et ceux qui comme moi ont une double culture : préservez-la car c'est-ce qui fait la richesse de la France.

HÀ NGỌC OANH |



CARNET DE VOYAGE D'UN JEUNE VIET KIEU : 2 SEMAINES À SAIGON

Le Vietnam, pour chaque jeune Vietnamien d'origine né en France, ce sont des images et souvenirs à la fois cocasses, drôles, surprenants et émouvants. Je vous fais partager les miens, lors de mon dernier séjour ; bien que personnels, je suis certains que nombre de viet kieu se retrouveront dans ce carnet de voyage.

J-1 AVANT LE DEPART CHEZ MES PARENTS

Ma valise est terminée ; c'est maintenant l'heure du fameux carton et / ou du bourrage de valise. J'ai le double malheur de voyager léger et que ma mère le sache. Du coup, à côté de mes t-shirts, de la Vache qui Rit, du Maggi et autres cadeaux improbables de l'Hexagone. Ceux qui se calent facilement se retrouvent un peu partout dans ma valise. Pour tous les autres (notamment des médicaments), c'est direction le gros carton. Et sur moi : des liasses de billets, à distribuer une fois sur place aux différentes personnes de la famille.

Ou comment faire de moi un Western Union et un Fedex gratuit.

H-3, À L'AÉROPORT

Les au revoir à sa famille, la queue pour le check-in et cette petite angoisse d'être en surpoids niveau bagage. « Ça passe toujours », me dit ma mère d'un air suffisant. Et effectivement, ça passe cette fois encore. Ultimes recommandations

de mes parents (« fais attention, ne te fais pas arnaquer, les Vietnamiens de là-bas sont hyper vicieux », etc.). Puis, enfin, départ et décollage.

ARRIVÉE À SAIGON AÉROPORT TAN SON NHAT

J'ai peu dormi (satané films d'avion) et je suis bien fatigué. Vérification des visas et passeports avec des agents vietnamiens patibulaires, puis direction les bagages où je récupère ma valise plus mon carton.

Sortie de l'aéroport, ou la confirmation qu'on est bien arrivé en Asie du Sud-Est : ça crie, ça grouille de monde, il fait une chaleur de bœuf et mes yeux se perdent dans le flot désordonné de passants.

Ma famille est là, contente de me voir. Ça parle vite, je comprends tant bien que mal, à mon rythme et j'opine du chef en souriant quand je suis largué. Pas extrêmement compliqué de toute façon, ce sont un peu les mêmes questions et remarques auxquelles j'ai droit lorsque je vais rendre visite à la



famille de mon père à San Diego : « Tu as bien voyagé ? » « Qu'est-ce que tu es grand ! » (Ça doit pourtant faire bien 10 ans que je n'ai plus pris un centimètre) « Quand est-ce que tu nous présentes ta femme ? » « Tu as faim ? Tu veux des fruits ? ». Juste envie d'un café bien frais et de la clim pour le moment.

TRAJET AÉROPORT - SAIGON

Ça me fait toujours ça, même à mon douzième voyage au Vietnam. On a tous cette image de la grande route, entre les rizières, avec un grand panneau publicitaire métallique laid et rouillé à côté. Sur la route, des motos, beaucoup, des belles voitures, quelques, des cars de touristes, des grands bâtiments en construction et des petites échoppes. Le spectacle d'un pays en développement, qui a grandi très – trop ? – vite et de façon désordonnée. Et puis, le regard des Français de souche qui m'accompagnent, émerveillés par ce spectacle, et moi, à côté qui fais semblant d'être blasé, alors que, comme pour les onze voyages précédents, ce trajet me cale une petite gifle culturelle. Le retour au bled quoi.

SAIGON, CHEZ MA FAMILLE

C'est l'heure de la distribution des cadeaux. On me présente un 4^{ème} plat consécutif pendant que mes bagages et mon carton sont dépecés. J'échange des politesses avec chacun. Cool, je vais être tellement fort en viet dans deux semaines.

À L'HÔTEL

Que c'est devenu propre maintenant. Les chambres sont toutes propres et demeurent assez abordables, on

m'accueille dans un anglais approximatif et je réponds dans un vietnamien à peine moins approximatif. Classique. Et puis, ma méfiance à son comble : on ne m'a que trop raconté d'histoires de vols de portefeuille ou de portable dans les hôtels vietnamiens.

L'hôtel, c'est en fait toute la situation du pays résumée en un seul lieu : un développement économique à vitesse grand V, une entrée de plain-pied dans la mondialisation, mais du personnel encore faiblement rémunéré, des vols, une insécurité qui rappellent que le Vietnam reste un pays sous-développé. Je mets frénétiquement la clim à fond.

SAIGON, DANS LA RUE

Je recalc – un peu moins poliment à chaque fois – un énième motorbike. Je n'ai pas plus envie de massage particulier – *bom bom* comme on dit là-bas – ou de marijuana. De toute façon, les compagnies de taxi ont aujourd'hui rempli les rues de Saïgon (« toujours prendre les taxis Mai Linh verts », autre recommandation de ma famille sur place).

Les rues du 1^{er} et du 2^{ème} arrondissement sont devenues d'incroyables vitrines du nouveau Vietnam. Propres, plus de cyclo-pousses. Elles paraissent presque ordonnées avec des feux, des stops et des passages piétons, dont le respect reste cependant rudimentaire.

Là encore un condensé du Vietnam moderne : la modernité et la réussite économique affichée, qui contrastent avec la situation des trop nombreux motorbike et xe ôm, à chaque coin de rue, sans véritable emploi et gagnant pour la plupart à peine quelques euros par jour.

...



AU VINCON, NOUVEAU CENTRE COMMERCIAL AU CŒUR DE SAIGON

Un tout nouveau centre, ouvert depuis à peine un an. Ultra moderne : on se croirait à Singapour ou Hong Kong. Hyper propre, avec des boutiques de luxe, un food court en bas avec des célèbres établissements américains (notamment un Carl's Junior, soit probablement le meilleur fast food existant !), des salles d'arcade dignes de Séoul, des prix affichés qui ne laissent aucune place à la négociation... et un endroit désert, une vitrine économique que ne fréquentent ni la majorité de la population vietnamienne, ni les touristes étrangers. L'endroit n'est peut-être pas touristique, mais rudement symbolique : peut-être l'image du futur Vietnam ?

LE CHỢ BẾN THÀNH, MARCHÉ POPULAIRE

L'endroit se veut justement plus typique, mais est devenu un attrape-touristes plus qu'autre chose. Classique : je dois aller acheter des tongs et des t-shirts iPho. Encore plus classique : ma maîtrise du vietnamien ne m'empêche pas de me faire avoir dans les grandes largeurs.

Le marché grouille de monde, et notamment de touristes en recherche d'un Vietnam authentique. Je viens de payer ma paire de tongs 4 euros. Mon cousin local se moque de moi et m'annonce qu'on trouve les mêmes, à côté de chez lui, à 1 euro. Maigre consolation : l'Américain à côté de moi vient de payer les siennes 8 euros.

Prix viet, prix viet kieu et prix « Tây » ou la confirmation par les prix que je ne suis pas un local mais pas complètement étranger pour autant. Un viet kieu quoi.

CHEZ MON AMI EXPATRIÉ

Il est viet kieu comme moi, diplômé de la même promotion et a choisi de débiter sa carrière dans une prestigieuse multinationale française au Vietnam. Payé 30 fois le salaire moyen, il habite un luxueux condo sur la rue principale du 1^{er} arrondissement de Saigon.

Il m'amène, avec d'autres de ses amis expats viet kieu ou français de souche dans les restos et bars les plus huppés de la ville. Passage obligatoire par un resto français en vogue, où l'entrecôte me coûte le même prix qu'à Paris. Bienvenue dans son Vietnam à lui, celui qui a désespérément besoin de diplômés étrangers – si possible maîtrisant le vietnamien – et qui leur offre une vie très confortable d'expat.

Lui et ses amis se mélangent peu : ils sont un peu des étrangers, dans leur pays natal. Ou peut-être la compréhension de la vraie segmentation : locaux d'un côté, viet kieu et Occidentaux de l'autre, chacun avec sa grille de salaire et son univers.

EN BOÎTE, À L'APOCALYPSE

Là encore, j'entends les recommandations de ma famille : « attention aux filles vietnamiennes ». Il y a aussi celle un peu

plus précise de mes amis : « attention aux putes de l'Apocalypse ». La boîte en elle-même est bruyante, chère, l'ambiance y est drôle mais pas très dépaysante. Une espèce d'Asian Fever ou de Saigon Xmas, avec des putes et des Occidentaux en quête d'une aventure d'un soir. Une pâle imitation des bars et boîtes de Pattaya ou de Phuket. On s'y amuse plutôt bien, mais ce moment ne restera pas le plus exaltant de mon séjour.

EN BOÎTE, AU LAN KWAI FONG

Autre ambiance ; on est ici dans une boîte typique vietnamienne, fréquentée visiblement par la jeunesse dorée de Saigon. La musique y est encore plus forte et le service se veut impeccable : plusieurs serveuses veillent à remplir les verres vides des personnes ayant réservé une table. Pas un Occidental ou étranger dans la boîte, pas l'air d'y avoir beaucoup de viet kieu non plus.

Ambiance très différente de l'Apocalypse : les Vietnamiens sortent en gros groupe, qu'on retrouve debout autour de table où traînent soft, hard et fruits à grignoter. Pas de personnes isolées comme on en croise à l'Apo.

C'est peut être ça la différence entre l'étranger et le viet kieu : seul ce dernier a des contacts pour entrer au LKF. Mes amis expats, eux, n'avaient jamais entendu parler de cette boîte.

J-1 DU RETOUR

CHEZ MA FAMILLE

Comme une sorte de match retour. Chacun de mes oncles et tantes pose dans mon futur carton un petit cadeau pour mes parents en France. Je meurs d'envie de leur dire qu'on peut acheter les mêmes fruits dans le 13^{ème} aujourd'hui. Mangue, fruit du dragon, litchi, ramboutan, thé et médecine asiatique. La balance affiche évidemment une dizaine de kilos en trop par rapport à la charge autorisée, mais je suis visiblement le seul à sembler m'en soucier. Moi-même, je commence à me dire que de toute façon ça passera parce que ça passe toujours. Ça fera plaisir à tout le monde et du coup je prends sur moi. On m'a aussi préparé le traditionnel festin pour mon dernier repas. Sympa.

TRAJET SAIGON - AÉROPORT DE TAN SON NHAT

J'ai cette petite boule dans le ventre. Je n'y étais presque fait, à ce pays si particulier. Je discutaille avec le taxi qui m'amène et constate avec fierté que mon vietnamien est devenu plus fluide. Et puis, plein de réflexions et de questions : Pourquoi ne pas travailler au Vietnam ? Deux semaines, c'était sympa, mais sur le long terme ? La vie d'expat vraiment ? Pourquoi ne pas effectuer un voyage humanitaire ?

Et toujours le constat aux portes de l'aéroport qu'il faut que j'y retourne, parce que quand même, ça reste, à chaque fois, un voyage pas comme les autres qui me laisse toujours cette même boule à la fin.

NGUYỄN LƯƠNG HIỀN



Jeunes Saigonnais au Lan Kwai Fong

DES RAISONS DU VOYAGE HUMANITAIRE CHEZ LES JEUNES VIETNAMIENS

Dans le spectacle de cette année, vous aurez le loisir de découvrir une jeune Française d'origine vietnamienne faire ses premiers pas au pays dans le cadre d'un projet humanitaire. Thématique presque naturelle tant le voyage humanitaire attire chaque année beaucoup de jeunes Vietnamiens de France.



Moi-même, j'ai participé à plusieurs sessions et continue à vouloir retourner au pays mener des actions d'ordre humanitaire.

Dans mon école, nous étions une petite douzaine de Vietnamiens de souche dans ma promotion. Parmi ce contingent, j'en connais au moins cinq qui ont souhaité partir en voyage humanitaire durant leur scolarité. Après, à ma connaissance, je suis le seul à être effectivement parti, reste tout de même que les autres ont eu, à un moment, l'envie d'effectuer un tel voyage. Peut-être pas représentatif, mais tout de même, cinq sur un contingent si réduit, la statistique reste non négligeable et constitue un indicateur – imparfait, certes – de l'envie des jeunes Français d'origine vietnamienne à participer à un projet humanitaire au Vietnam. Alors, pourquoi cette vocation ?

FACILITÉ LOGISTIQUE...

D'abord, il faut remarquer qu'il est plutôt facile de partir au Vietnam. L'occasion qui ferait le larron en quelque sorte : on est nombreux à vouloir partir parce que pour beaucoup d'entre nous, l'opportunité s'est présentée de façon concrète.

Il y avait en l'occurrence peu de missions humanitaires proposées dans mon école ; parmi les quelques destinations, le Vietnam était un des grands habitués des missions – aucun autre pays de la région n'avait une mission dédiée.

Le voyage initiatique, en tout cas pour moi, a été grandement facilité en France. D'autres écoles ont de telles structures et plusieurs associations proposent aux plus jeunes de partir un été en voyage humanitaire au Vietnam. Et, s'engager entre amis dans un tel projet constitue une expérience que beaucoup jugent à la fois enrichissante et amusante.

Au-delà de la facilité à partir et de l'expérience projet étudiant en petit groupe, quelles autres raisons expliquent cette forte propension au voyage humanitaire ?

... PÈLERINAGE INITIATIQUE...

La redécouverte du pays de ses parents, certainement en premier lieu. A l'instar d'une des protagonistes de notre spectacle, il s'agit pour certains d'une première découverte du Vietnam. Pour ceux qui auraient eu la chance d'y aller auparavant, c'est souvent un premier voyage sans ses parents, hors du cadre familial ; une redécouverte, avec un prisme neuf, du pays. Ce fut le cas pour moi. Tourisme, redécouverte plus authentique d'un pays où l'on est ni vraiment à l'étranger, ni vraiment chez soi.



Beaucoup d'entre nous ont également vu nos parents envoyer aux proches restés au pays des produits de première nécessité. Médicaments, nourriture et autres produits de soin corporel ont rempli les cartons envoyés au Vietnam.

C'est probablement dans ce contexte que s'inscrivent aussi les premières actions humanitaires : redonner à son tour, comme un prolongement de l'action parentale, aux plus démunis au Vietnam. Le voyage humanitaire, entre pèlerinage et reproduction des actes de ses parents ?

... ET DEVOIR COMMUNAUTAIRE ?

Je me hasarde à une autre raison. Si nous sommes aussi nombreux à vouloir partir en mission, c'est aussi et surtout que beaucoup d'entre nous restent encore attachés à ce qu'on pourrait appeler pompeusement « une certaine idée de la communauté vietnamienne ». J'entends par là une communauté au sens large bien sûr et pas uniquement cantonnée à la diaspora française.

Nous nous sentons en fait encore proches des autres Vietnamiens et avons le sentiment de partager avec eux certaines choses. Les aider, donner un peu de notre temps pour eux, c'est une manière pour nous d'accomplir une partie de notre devoir communautaire. D'ailleurs, s'ils sont nombreux à s'investir pour le Vietnam, les jeunes Vietnamiens s'investissent en revanche moins pour d'autres causes hu-

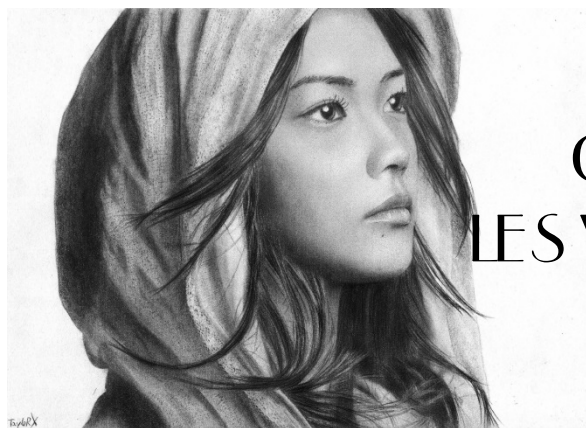
manitaires dans d'autres régions du monde. Les scouts Van Lang sont une exception très notable qui confirme plutôt la règle, eux qui privilégient justement d'autres destinations au Vietnam.

En fait, cette vocation humanitaire, c'est ce qui me fait modérer mon propos : la communauté vietnamienne n'est peut-être pas amenée à mourir d'ici quelques générations. La preuve : on trouve encore de jeunes d'origine vietnamienne suffisamment habités par un sentiment vietnamien pour s'investir dans l'action humanitaire.

Alors oui, certains, une fois sur place, ne se rendront peut-être pas forcément compte, derrière leur projet, de la véritable situation du pays. Ils ne verront peut-être pas la corruption des autorités locales ni de l'emprise du parti. Peut-être, même si c'est par là sous-estimer la clairvoyance de beaucoup d'entre eux.

Et puis, quand bien même, l'essentiel n'est pas vraiment là : voilà encore des jeunes, à l'heure où notre communauté se meurt, qui veulent encore s'investir dans l'action communautaire et humanitaire. Réjouissons-nous : ils ne seront certainement plus aussi nombreux dans quelques années.

NGUYỄN LƯƠNG HIỀN |



DÉBAT : POURQUOI NOTRE COMMUNAUTÉ VA MOURIR ? LES VIETNAMIENNES PRÉFÈRENT- ELLES LES BLANCS ? (3/3)

Dernier article de la série « les Vietnamiennes préfèrent les blancs ». Il s'inscrit dans le thème de cette année et traite, outre des choix amoureux des Vietnamiennes de France, de la question du retour au pays.

Conséquence quasi mathématique à la préférence des filles vietnamiennes pour les garçons occidentaux, les garçons vietnamiens, eux, doivent trouver d'autres débouchés. Les filles occidentales n'en sont pas véritablement un ; des statistiques valant mieux que de grands discours, regardons le nombre de mariages mixtes aux Etats-Unis pour nous en convaincre.

Married Couples in the United States in 2006 (U.S. census bureau)

	White Wife	Black Wife	Asian Wife	Other Wife
White Husband	50,224,000	117,000	530,000	489,000
Black Husband	286,000	3,965,000	34,000	45,000
Asian Husband	174,000	6,000	2,493,000	13,000
Other Husband	535,000	23,000	41,000	558,000

Où les garçons Vietnamiens trouvent-ils alors chaussures à leurs pieds ? Secret de polichinelle du retour au pays, le Viet kieu – j'en conviens, surtout celui né au Vietnam – retourne au pays trouver une fille du *bled*. Je ne critique en aucun cas ces couples : j'en connais beaucoup qui forment des familles heureuses et des foyers solides.

Le *bled*, ou la quête d'une fille authentiquement vietnamienne, docile et douce, au service de son mari. Je le redis : cette problématique concerne surtout les Viet kieu nés au Vietnam. Pour eux, la fille du *bled*, c'est d'abord l'assurance de trouver une personne concevant la relation amoureuse comme eux et ayant la même philosophie du couple et du foyer.

Certes. Mais, c'est surtout l'occasion qui semble faire le larron : on retourne au *bled* principalement parce que les filles font la queue pour épouser un garçon de l'étranger. Il est le sésame pour un avenir confortable, loin du Vietnam ; un amas de dollars ou d'euros, qu'il partagera dès qu'il aura la bague au doigt.

Femme docile contre argent, ou comme un cliché trop sombre de la véritable situation ?

Je viens de voir un reportage consternant d'*Envoyé spécial* sur la vente de femmes vietnamiennes à des étrangers. Trafic géré par des Chinois en mal de filles, mais complètement accepté et encouragé par la famille de la fille vietnamienne. Spectacle humiliant pour tout Vietnamien que de voir la famille de la pauvre Tu Yen la vendre comme du bétail pour 300 euros et fêter en grande pompe, dans le village, son mariage arrangé et sa nouvelle vie. Apogée du reportage : voir son père s'énerver lorsqu'il apprend qu'il n'est en fait pas certain de pouvoir toucher les dits 300 euros.

Encore plus consternant peut-être : une autre fille, vendue à un jeune Chinois il y a peu, et qui se dit dégoûtée par le physique répugnant de son mari, le quitte finalement. Elle est accueillie comme si de rien n'était par sa famille à son retour à Saigon.

Comme si de rien n'était, en effet : le commerce et la mo-





nétisation de la fille est une chose acceptée chez les Vietnamiens. Tradition historiquement et culturellement ancrée dans nos mœurs : bercés par les récits de *Truyen Kieu*, l'œuvre littéraire la plus renommée du Vietnam, les Vietnamiens ont accepté l'idée de la femme-moyen et sa mise au service de la famille.

Le beau et émouvant sacrifice d'une fille pour son père emprisonné me direz-vous ; je vous réponds prostitution magnifiée et romancée d'une jeune fille. Chi Yen, dans son excellent article « Nan mai dam tai Viet Nam » nous raconte l'envers du décor et la prostitution (plus ou moins directe) quasi culturelle, véhiculée notamment par *Truyen Kieu*, des filles vietnamiennes pour leur famille.

Prostitution, l'autre mot tabou du retour au *bled* est lâché. Les Occidentaux moquent d'ailleurs souvent nos *bom bom* massages et ricanent quant à la facilité de dégoter une fille d'un soir, dans les bars-boîtes de Saigon, moyennant quelques billets verts. Le Vietnam n'est bien sûr pas Pattaya ou Phuket, mais commence quand même à se tailler une peu enviable réputation en la matière.

Réputation d'ailleurs très loin de rendre compte de l'authentique réalité : la prostitution touristique n'est que l'arbre qui cache la forêt. Une forêt encore plus laide : les Vietnamiens du *bled* sont de grands amateurs eux-mêmes de prostituées.

Mariés et pères de famille à l'allure rangée, certains jeunes Vietnamiens que j'ai rencontrés m'ont parlé sans tabous ou honte des fameux massages en fin de soirée – qui ressemblent quand même beaucoup plus à une prestation

sexuelle tarifée. Un de mes oncles, lors d'un repas de famille, m'a d'ailleurs proposé les services d'une fille de joie. « Tout le monde y va, m'a-t-il dit, aussi serais-tu idiot de ne pas découvrir toi aussi cette spécificité culturelle ». Charmant.

La femme comme un service et une commodité : fille à marier moyennant compensation financière ou prostituée passe-temps. Le reportage d'*Envoyé spécial* concluait que chaque année, environ 10 000 filles vietnamiennes se trouvaient ainsi vendus à des Chinois en manque de femmes. Sur les dix dernières années, c'est ainsi 100 000 filles en âge d'être mariées qui ont été commercialisées. 100 000 pères de famille qui ont troqué leur fille contre une dot et quelques billets. Le livre « Sex slaves in Asia » affirme quant à lui que près de 60% des hommes vietnamiens solliciteraient régulièrement les services d'une prostituée.

Les mœurs ont fort heureusement évolué chez les Vietnamiens de l'étranger. On ne vend plus ses filles et on ne se vante plus d'aller au bois de Boulogne ou rue St Denis.

On n'efface cependant pas si facilement un héritage culturel machiste aussi profond. Enfin si : les filles Vietnamiennes nées en France semble – à raison – le rejeter et l'enterrer violemment et se tournent vers des Français de souche. Je ne sais pas, à vrai dire, si la communauté va mourir. Si en revanche cet aspect culturel pouvait lui disparaître...

NGUYỄN LƯƠNG HIỀN |

nhân bản xuân 2013

JE SUIS VIỆT KIỀU - TÔI LÀ VIỆT KIỀU

Une diaspora de 3,75 millions de Vietnamiens, vivant aux Etats-Unis, en France, en Australie... La plupart ont fui le régime communiste après 1975. Aujourd'hui, ils investissent massivement vers le pays. Voire reviennent s'y installer. Qui sont-ils ? Lumière sur la relation douce-amère qui lie les Việt Kiều à leur terre d'origine.

Les Việt Kiều n'ont pas choisi de s'appeler ainsi. C'est la République Socialiste du Vietnam qui emploie ce terme pour désigner les Vietnamiens - d'un point de vue ethnique – qui habitent à l'étranger. Ce mot d'origine sino-vietnamienne signifie littéralement « *résident temporaire vietnamien* », autrement dit, celui qui est juste de passage...

Aujourd'hui, la diaspora compte environ 4 millions d'individus, dont la majorité a fui au moment de la prise de pouvoir des Communistes. Du côté de la diaspora, on préférera parler de *Người Việt Hải Ngoại*. Une appellation considérée comme moins péjorative.

LA MOITIÉ DE LA DIASPORA VIT AUX ÉTATS-UNIS

Les personnes qui composent la diaspora sont des gens comme vous et moi, des immigrés dans leur terre d'accueil, qui font des études, travaillent et vivent toujours dans le pays. La plus grande diaspora est celle des Etats-Unis, avec près de 2 millions d'individus. Assez paradoxal, quand on pense à la guerre qui a opposé les deux pays jusqu'en 1975. Ces personnes étaient pour la plupart des Vietnamiens du sud qui ont fui le régime communiste. Viennent ensuite la France, avec 250 000 personnes, et l'Australie, 160 000 personnes. Une curiosité : certains cadres, partis étudier dans l'ex-bloc communiste, ont décidé de rester après la chute de l'URSS – on les retrouvera en Russie, en République tchèque, en Pologne et en Slovaquie. Quant aux Vietnamiens qui vivent dans les pays frontaliers au Vietnam, comme le Laos et le Cambodge, ils ne sont pas considérés comme des Việt Kiều.

Plus récemment, on observe un phénomène d'immigration pour raisons économiques – des Vietnamiens qui partent travailler à Taïwan, et autres pays d'Asie – ou encore ces « mariées vietnamiennes » qui épousent des Asiatiques (Taïwanais, Sud-Coréens, Chinois...) dans l'espoir d'une vie meilleure.

Dernière catégorie, dont font partie beaucoup de mes cousins : des jeunes natifs du Vietnam qui vont étudier à l'étranger – les *du học sinh* – dans le but de s'installer dans le pays. L'idée de l'article est de se concentrer sur ces Vietnamiens de la diaspora qui ont fui la guerre, et ont vécu plus de temps à l'étranger qu'au Vietnam.

NGUYEN VAN HUY A LABOURÉ LES CHAMPS DE CANNE À SUCRE LES PIEDS EN SANG

C'est un régime communiste et oppressant que beaucoup de Việt Kiều ont fui. J'ai été très marquée par ma rencontre avec

l'un d'entre eux, M. Nguyễn Văn Huy. Cet homme à l'air paisible vit dans un petit pavillon de banlieue à Lognes, avec son épouse française et ses deux filles. Derrière cette vie de famille tranquille, on a du mal à imaginer le douloureux passé. Celui d'un jeune étudiant, cassé par des années de travail forcé dans les camps. Il se souvient avoir labouré les champs de canne à sucre pendant de longues journées, sans boire ni manger, les pieds en sang. Nguyen Van Huy a tenté de s'échapper 27 fois du pays et au final, a fait partie de ces boat people « chanceux ». D'autres ont péri à cause de la faim, des naufrages, ou sont tombés sur des pirates thaï sans scrupules.

LA GUERRE OU QUELQUES HISTOIRES, RACONTÉES COMME UNE ANECDOTE

La guerre n'est pas forcément le premier sujet que les Việt Kiều évoquent avec leurs enfants. J'ai pris conscience de la triste notoriété du Vietnam en cours d'histoire-géographie, en même temps que mes petits camarades français. Et en regardant le film Forrest Gump, pour ce qui est du « point de vue » américain.

Lorsque je posais des questions à mes parents, ils ne s'étendaient pas sur le sujet. « *Une roquette s'est écrasée juste devant notre maison. Un bonze bouddhiste s'est immolé en public pour protester contre le conflit. Tous les biens de ta grand-mère, une commerçante aisée, ont été saisis par l'Etat après son départ...* » : quelques histoires, racontées comme une anecdote. Le traumatisme est bien là, même si on en parle peu. Les rescapés du conflit ne veulent pas que leurs enfants connaissent les mêmes privations, la même douleur : on les encourage donc à travailler dur pour réussir.

La première génération est plutôt discrète. En France, elle est intégrée, mais pas tellement mélangée. Mes grands-parents ont posé leurs valises dans l'Hexagone dans les années 70. Jusqu'à ses derniers jours – elle nous a quittés à l'âge canonique de 99 ans – ma grand-mère ne maîtrisait pas la langue de Molière. Même chose pour ma tante, qui a plus de 80 ans aujourd'hui. Ma mère a rencontré mon père à Paris et se sont mariés entre Vietnamiens. Toutefois, quand mon frère et moi sommes nés, ils ont veillé à ce que nous nous intégrions bien à la société française. « *Il faut aimer la France, car elle nous a accueillis* », me répétait souvent mon père. L'intégration passe entre autres par la maîtrise de la langue du pays et la réussite scolaire.

THỊ TRƯỜNG NHẬP XỬ VÀ IMMIGRATION
Số 8533

Có giá trị từ 15/11/1993

CHÍNH SỰ
ĐANG SỬ DỤNG
ĐƯỢC NHẬP XỬ VÀ IMMIGRATION
TAN SƠN NHẤT

THỊ TRƯỜNG NHẬP XỬ VÀ IMMIGRATION
TAN SƠN NHẤT
Số địa điểm
15/11/1993

QUAN CHỨC LƯU TỬ ĐAI SỬ
Lãnh sự
thứ hai

VĂN KHUÊ

KHUE
Lãnh sự
ĐAI SỬ
10/1/1993



ĐAI SỬ
10/1/1993
TAN SƠN NHẤT
ĐAI SỬ
10/1/1993
TAN SƠN NHẤT

VIỆT NAM

MINH
9/2
0002

FROM: _____
2000
VIỆT NAM
2000
VIỆT NAM

17/09/92
2000



trường

AVION VIA

03/00



VIVRE EN FRANCE EN TANT QUE FRANÇAIS D'ORIGINE VIETNAMIENNE EST UNE CHOSE ASSEZ PAISIBLE

Je fais partie des immigrés troisième génération, plutôt bien intégrés. Nous nous sentons Français avant d'être Vietnamiens, même s'il y a toujours nos traits « exotiques » et/ou un prénom « d'origine » pour nous le rappeler. Nous parlons plus ou moins bien le Vietnamien – cela dépend de l'éducation dispensée par les parents.

Du pays, nous avons gardé un héritage culturel : la langue donc, la cuisine (nous connaissons mieux les noms de plats que notre géographie du pays), les réunions de famille, les traditions bouddhistes : visites à la pagode et salutations à l'autel des ancêtres. Nous n'oublions pas d'où nous venons. Enfin, nous essayons. Vivre en France en tant que Français d'origine vietnamienne est une chose assez paisible. On est « tranquille », jusqu'au retour au pays. Là, de nombreuses remises en question surgissent. On ne se reconnaît pas forcément dans ce Vietnam, qui n'a jamais vraiment été le nôtre.

EN 2011, LES VIETNAMIENS D'OUTRE-MER ONT ENVOYÉ PLUS DE NEUF MILLIARDS DE DOLLARS AU PAYS

Autrefois critiqués par le gouvernement, les Việt Kiều sont maintenant dans les petits papiers du corps politique. Surtout ceux qui sont aisés : les hauts dignitaires y voient la source de bien des profits. A l'occasion du dernier Têt, le Comité populaire de Hồ Chí Minh-Ville a accueilli en grande pompe 800 Việt Kiều, et les a remerciés pour leur contribution au

développement du pays et de la capitale. Il faut dire qu'en 2011, les Vietnamiens d'outre-mer ont envoyé plus de neuf milliards de dollars au pays, soit près d'un dixième du PIB national. Le pays fourmille de projets d'investissements - 2000 au total - dans les secteurs de l'immobilier, de la banque, du tourisme, de l'environnement. A titre d'exemple, le quotidien d'Etat « Courrier du Vietnam » cite Phạm Nhật Vượng, ce Việt Kiều d'Ukraine qui a occupé la première place de l'homme le plus riche du marché boursier vietnamien, les deux années précédentes. Phạm Nhật Vượng dirige Vingroup, qui œuvre dans l'immobilier (Vincom), le tourisme (Vinpearl) et la santé (Vinmec).

Chaque année, 500 000 Vietnamiens rentrent au pays. Mais le gouvernement est loin de faire les yeux doux à tous. Par exemple, il n'y a pas de double nationalité reconnue. N'est bien accueilli que celui qui ne va pas à l'encontre du régime. Le blogueur franco-vietnamien Phạm Minh Hoàng a été condamné à trois ans de prison ferme en août 2011 pour son appartenance à l'organisation pro-démocratique Việt Tân. Professeur à l'Ecole Polytechnique de Ho-Chi-Minh ville à l'époque de son arrestation, il a notamment participé à une campagne contre l'exploitation par des mines de bauxite par une entreprise chinoise, dans la région des Hautes Plateaux du centre. En novembre 2011, son procès en appel s'est soldé par une réduction de peine ; 17 mois, et une assignation à résidence de trois ans. Il faut dire que son cas a été cité dans les médias internationaux.

Au-delà des déboires politiques, le retour du Việt Kiều peut s'avérer une expérience difficile, surtout pour les deu-

xième et troisième générations. La première génération sera très étonnée, voire choquée de réaliser combien le pays a changé. Les bruyants scooters ont remplacé les bicyclettes, les hôtels de luxe et les centres commerciaux pullulent à « Saigon », l'accent est plus sec, les gens plus malpolis qu'avant, me rapportent certains. Et cette manie de vouloir ressembler aux Coréens !

ON AURAIT DIT QUE J'AVAIS TRAHİ LE VIETNAM, CAR J'AURAIS PERDU MON IDENTITÉ VIETNAMIENNE EN GRANDISSANT AUX ÉTATS-UNIS

Pour les plus jeunes, c'est aussi très dur. Dans un essai universitaire, l'Américain d'origine vietnamienne Michael D. Nguyen raconte son expérience ambivalente. « *D'un côté, je me sens chez moi. Je me sens à l'aise quand je me promène dans la foule, et dans les rues bruyantes de Saigon. Je me sens chez moi quand je fais connaissance avec de la famille éloignée de mes parents. Je me sens chez moi à chaque repas vietnamien que je prends.* »

Cependant, il découvre rapidement qu'il ne sera jamais un des leurs. « *J'ai appris à être inévitablement reconnu comme un étranger, et à être traité en conséquence (...) Je me suis senti comme un étranger dans un pays extrêmement touristique où les gens ne voyaient que le profit en vous, et refusaient de vous accepter comme un des leurs. On me fixait, on me regardait. (...) On aurait dit que j'avais trahi le Vietnam, car j'aurais perdu mon identité vietnamienne en grandissant aux États-Unis.* » Michael a particulièrement détesté cette étiquette quand il s'agissait de faire des achats. On attendait de lui qu'il dépense sans compter, puisqu'il avait des dollars américains. Lorsqu'il essayait de négocier, les commerçants étaient furieux et le faisaient savoir – pensant que Michael ne comprendrait pas un mot de la langue. En fait, si. Il parlait un Vietnamien rudimentaire, comme beaucoup de jeunes Việt Kiều.

NE PAS OUBLIER D'OU L'ON VIENT, CAR APRÈS TOUT, C'EST MARQUÉ SUR NOTRE VISAGE

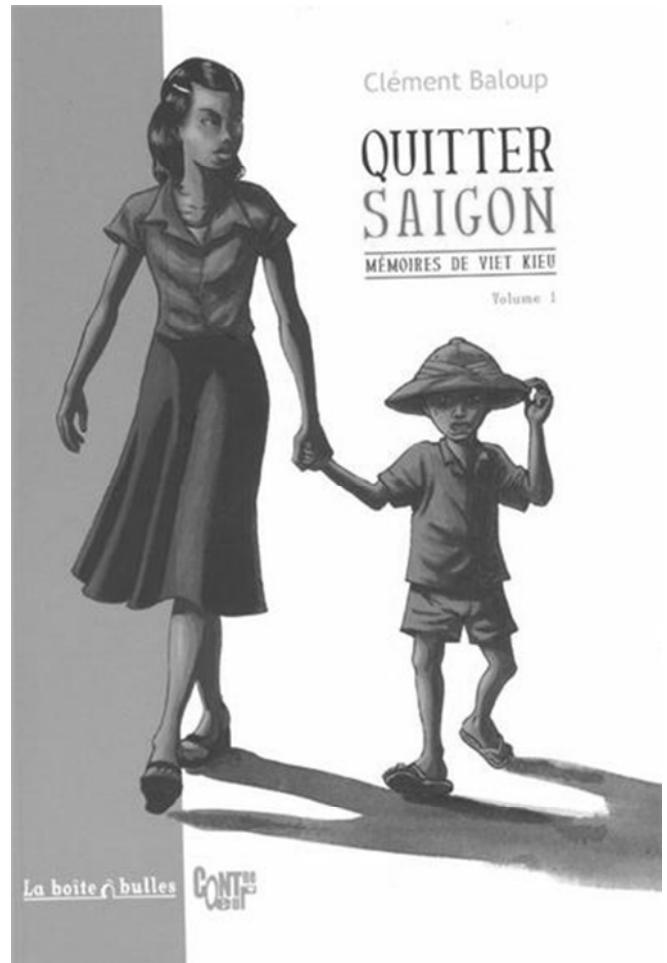
Heureusement, Michael a tiré une expérience enrichissante de ce voyage. Notamment par rapport au travail de mémoire. En rencontrant sa famille qu'il ne connaissait pas, il a pu assembler les pièces du puzzle de son histoire. Comment ses parents se sont rencontrés, comme ils ont fui en bateau, comment d'autres membres de la famille ont été « capturés par les Communistes ». Il a réalisé, à sa grande fierté, combien ses parents étaient bien vus dans le voisinage, et les sacrifices qu'ils avaient fait pour lui offrir une vie meilleure. Aujourd'hui, Michael n'envisage pas de retourner vivre au Vietnam, même si les Communistes n'étaient au pouvoir. Car les cultures sont trop différentes.

Selon moi, il faut tout de même perpétuer l'héritage laissé par ses parents, même si la tâche est difficile. Ne pas oublier d'ou l'on vient, car après tout, c'est marqué sur notre visage. Seulement, il faut aussi admettre qu'on ne sera jamais un Viet-

namien comme un autre ; nous sommes des Việt Kiều, statut unique et particulier qui nous a été donné par l'histoire.

ĐÀO LINH LAN

Pour aller plus loin :
« *Mémoires de Viet Kieu* », la bande dessinée



Le tome 1 de *Mémoires de Viet Kieu* propose trois témoignages de Vietnamiens ayant dû s'exiler à cause de la guerre qui a duré de 1945 à 1975. Le tome 2 nous plonge au sein de cette même diaspora aux États-Unis, dans le pays où elle est la plus représentée. Avec ce paradoxe omniprésent pour ces « Viet Kieu » de vivre au sein de la nation qui a « assiégé », ou « aidé » (c'est selon) leur pays natal. Quel que soit ce ressenti, ces communautés immigrées ne sont pas intégrées au sens français du terme mais vivent en autarcie. À travers un voyage réalisé à l'été 2009, Clément Baloup donne à voir comment s'est effectué l'entretien de la mémoire et de la culture dans ces quartiers asiatiques au cœur des grandes villes américaines (Chinatown, Little Tokyo, Lao Area, etc.).

TẾT NGUYÊN ĐÁN VIỆT NAM

Avez-vous déjà participé à la Fête du Têt au Vietnam ? Connaissez-vous les coutumes vietnamiens pendant cette période ? Laissez-vous faire un petit tour via ces lignes ci-dessous afin de découvrir ou redécouvrir le pays du Vietnam en mode « Têt ».



Có thể bạn đã từng được đón năm mới ở nhiều nơi trên thế giới, nhưng đến với Việt Nam, bạn sẽ cảm nhận được màu sắc văn hoá tân niên thật khác : lễ hội Tết Nguyên Đán.

Được biết đến với những tên gọi khác nhau như Tết cổ truyền, Tết âm lịch¹, Tết ta hay đơn giản chỉ là Tết, Tết Nguyên Đán là dịp lễ quan trọng nhất của Việt Nam và có ảnh hưởng rất nhiều từ Tết âm lịch Trung Hoa.

Tết Nguyên Đán mang ý nghĩa « buổi sáng sớm đầu tiên ». Điều đó cũng có nghĩa là Tết chỉ là ngày mừng 1 tháng giêng² âm lịch thôi. Nhưng để cảm nhận được không khí Tết thật sự, có lẽ bạn phải đến Việt Nam từ một tháng trước đó để thấy rõ sự nô nức, xôn xao đón Tết của người dân Việt.

Khí hậu và phong tục³ mỗi vùng miền của Việt Nam khác nhau, nhưng vô tình⁴ đã tạo nên sự đa dạng trong văn hoá Tết ở khắp nơi trên đất Việt. Theo phong tục tập quán⁵, chuỗi lễ hội đón Tết bắt đầu từ ngày 23 tháng chạp⁶ âm lịch và kéo dài đến hết ngày mùng 7 tháng giêng âm lịch.

Vào ngày 23 tháng chạp, người dân Việt cúng ông Táo⁷. Trong quan điểm tâm linh của người Việt, ông Táo là thần bếp, cũng là người ghi chép lại những điều tốt xấu trong năm của gia đình để quay về Trời báo cáo với Ngọc Hoàng⁸.

Từ ngày 24 đến 26 tháng chạp là dịp tảo mộ. Trong khoảng thời gian này, các gia đình thường đến viếng thăm những phần mộ của tổ tiên và những người thân đã khuất, quét dọn và sửa chữa, bày hương quả để mời tổ tiên về ăn Tết cùng

con cháu, cũng như để phù hộ những điều may mắn cho gia đình trong năm mới.

Từ ngày 27, lễ hội hoa chính thức bắt đầu. Người người nô nức xuống phố, háo hức mua sắm những đợt quà Tết cuối cùng để về nhà trang hoàng nhà cửa, chuẩn bị cho đêm Giao thừa.

Ngày 29 hoặc 30 tháng chạp, gia đình đoàn tụ với nhau để cùng dùng bữa cơm Tất niên. Vào tối ngày này, mỗi gia đình đều bày cỗ để cúng Tất niên, cầu mong những xui xẻo của năm cũ sẽ qua đi và may mắn, tài lộc vào năm mới.

Vào năm mới, cả gia đình cùng sum họp quanh mâm cỗ Tết là một mỹ tục¹⁰ đã lưu truyền từ rất lâu. Mâm cỗ thể hiện những nét phong tục khác nhau theo vùng miền.

Ở miền Bắc, mâm cỗ được bày một cách tinh tế và bài bản nhất. Thường gồm 2 đĩa thịt (gà và lợn), một đĩa nem thính, một đĩa giò lụa và một đĩa giò thủ hoặc thịt đông, nhưng mâm cỗ ở miền Bắc không thể thiếu bánh chưng thịt mỡ và dưa hành.

Ở miền Trung, mâm cỗ được trang trí rất chăm chút và chú trọng hình thức, do ảnh hưởng từ văn hóa quý tộc cung đình. Chả phụng, nem chua và tré là những món không thể thiếu trên mâm cỗ. Người miền Trung thường rất thích bày nem lụa và bò nướng sả ớt trên mâm cỗ, kèm với gói gà bóp rau răm. Món chính thường gồm thịt nạc rim, thịt kho củ cải, và nhất là chân giò nấu măng, bánh tét và dưa món.

Cổ miền Nam được xem là phong phú nhất. Từ nem chua, Lạp xưởng tươi, gói giò sen đến gà xé phay đến tai heo ngâm giấm, tôm khô củ kiệu, người miền Nam còn chuẩn bị thịt kho nước dừa, dưa giá và canh khổ qua. Ngoài ra còn có những món truyền thống như bánh tét thịt mỡ và củ cải mặn. Điểm rất đặc biệt ở cỗ của người miền Nam



là mâm ngũ quả. Khác với miền Bắc và miền Trung, đĩa hoa quả chỉ cần đa dạng là được, người miền Nam vô cùng chú trọng đến ý nghĩa của mâm ngũ quả. Những loại trái cây được chọn để bày trên mâm thường gồm : dứa, đu đủ¹¹, mãng cầu Xiêm¹², xoài¹³, sung¹⁴ với ngụ ý "Cầu sung vừa đủ xài".

Thời khắc quan trọng nhất của dịp lễ hội Tết là Giao thừa : thời điểm chuyển giao từ năm cũ sang năm mới. Thời điểm này mọi người cùng nhau cúng lễ cầu xin mọi việc như ý, ngắm pháo hoa¹⁵ và ăn cỗ. Có thể nói, cả khoảng thời gian chuẩn bị trước đó chỉ để trông chờ cho giây phút Giao thừa.

Ngày mồng một Tết được xem như ngày khai trương cho năm mới. Nếu mọi việc diễn ra tốt đẹp vào ngày này thì cả năm đều thuận lợi. Người đầu tiên bước vào nhà vào năm mới cũng là người xông đất cho chủ nhà, rất quan trọng vì sẽ ảnh hưởng đến công việc cả năm của chủ nhà. Vì thế, người đến xông đất thường mang tâm trạng vui vẻ và đến chúc Tết gia đình.

Trong ba ngày Tết, trẻ em là những người sung sướng nhất vì được mặc áo mới, ăn ngon, nhất là được lì xì. Người lớn thường tặng

cho các trẻ nhỏ những phong bì đỏ, bên trong có tiền mới. Phong tục này gọi là lì xì hay mừng tuổi với những lời chúc ăn ngoan, chóng lớn. Những con cháu trong gia đình làm ăn phát đạt trong dịp này cũng có thể lì xì cho những bậc trưởng bối để cầu mong sức khỏe và tuổi thọ.

Sau những ngày Tết vui vẻ, xin lộc chùa, người Việt Nam làm lễ khai hạ vào khoảng mùng 6 hoặc mùng 7 tháng Giêng để kết thúc Tết Nguyên Đán, chuẩn bị bước vào công việc mới vào mồng 8 tháng Giêng.

Ở Pháp, cộng đồng người Việt cũng đón Tết âm lịch như ở Việt Nam. Có những phong tục đã được đơn giản đi cho phù hợp hơn với đất nước mình đang sinh sống. Tuy nhiên, những nét văn hóa như bánh chưng vẫn còn được giữ vững.

Có một điều đặc biệt khi đón Tết ở Pháp mà bạn không thể nào tìm thấy ở Việt Nam : mùi pháo. Từ năm 1994, pháo đỏ đã không còn xuất hiện vào các dịp lễ Tết ở Việt Nam nữa. Điều này cũng làm mất đi một phần không khí vui vẻ đón xuân của người dân Việt. Bù lại, ở Pháp, bạn có thể chứng kiến cả dây pháo dài được đốt rộn ràng, mùi pháo xông vào mũi, tiếng pháo nổ inh tai

cho một năm mới đầy niềm vui, đầy năng động.

Dù ở đâu đi chăng nữa, năm mới cũng là dịp để quây quần bên gia đình và thực hiện những dự định mới. Chúc các bạn một năm mới Quý Tỵ 2013 tràn ngập hạnh phúc.

NGUYỄN CHÂU
PHƯƠNG QUỲNH

1 Âm lịch : calendrier lunaire

2 Tháng giêng : premier mois de l'année du calendrier lunaire

3 Phong tục : moeurs

4 Vô tình : le hasard

5 Tập quán : coutume

6 Tháng chạp : dernier mois de l'année du calendrier lunaire

7 Ông Táo : Génie du foyer

8 Ngọc Hoàng : Empereur de Jade

9 Mâm cỗ : repas copieux pour les fêtes

10 Mỹ tục : bonne moeurs

11 Đu đủ : papaye

12 Mãng cầu Xiêm : corossol

13 Xoài : mangue

14 Sung : figue vietnamienne

15 Pháo hoa : feux d'artifice

LES TRADITIONS DU TÊT EXPLIQUÉES OU LA LÉGENDE DERRIÈRE L'ÉVOLUTION DE MAGIKARP® EN LÉVIATOR®

De la fête du Têt, nous, jeunes bananes – jaunes à l'extérieur, blancs à l'intérieur – ne connaissons que la (merveilleuse) tradition du lì xì (1) et des repas gargantuesques en famille. Il existe cependant quelques histoires aussi drôles qu'intéressantes qui méritent également d'être connues.

Je vous propose donc ci-après deux petites histoires qui, je l'espère, vous feront réfléchir sinon sourire.

LES GÉNIES DU FOYER

Le Têt commence en réalité 7 jours avant le jour de l'An, le 23 thang chap (2). Ce jour-là, les Vietnamiens installent un autel dans leur cuisine pour une cérémonie d'adieu aux Génies du foyer, ou Ông Táo, qui s'envolent vers le Ciel. Ils y rencontrent l'Empereur de Jade

pour lui rapporter toutes les bonnes et mauvaises actions de tous les membres de la famille pendant l'année.

Vous pouvez aisément imaginer que la liste de tous nos échecs, succès, efforts et vertus sur un an a de quoi faire quatre fois le tour de la Terre. Ainsi, en vietnamien, nous trouvons l'expression « dai nhu so Tao Quan » qui signifie « long comme le parchemin des Génies du foyer ». C'est un peu comme le Père Noël, ils savent si vous avez été sages

ou polissons, sauf qu'ils sont trois (3), que leur visage est noirci par les cendres et qu'ils portent leur ao dai avec un short. Pour que les Génies plaident en leur faveur auprès de l'Empereur de Jade, les Vietnamiens accompagnent leur prière de mets sucrés ainsi qu'un cheval, des chaussures ou des carpes en papier comme moyens de locomotion.

Oui. C'est un pot-de-vin.



Personnage de gauche : Faites passer ce message pour moi.

Message : Veuillez faire de la pluie en concordance avec les bulletins météo

© KhaKha.com

Les carpes rouges sont leurs montures traditionnelles. Elles se transforment en dragons pour emmener les Génies au Ciel. Cette image provient du confucianisme qui prône un régime basé sur la méritocratie : un fils de pouilleux peut devenir ministre du roi grâce à un travail acharné et la réussite au concours national. Fulgurante comme ascension sociale.

Une légende raconte qu'il existe une chute d'eau nommée la Porte du Dragon, le courant y est très violent. Des milliers de carpes se rassemblent en bas de cette chute et tentent de la remonter. Celles qui réussissent, généralement après de longues années en risquant leur vie à chaque instant entre prédateurs et pêcheurs, se transforment en dragons et s'envolent vers le Ciel. C'est beau, hein ! Cette histoire constitue un parallèle direct avec le pouilleux au-dessus... et les Pokémon®.

Magikarp®, avec son attaque Trempette aussi tristement célèbre qu'inefficace, est l'un des Pokémon les plus faibles du jeu. Il évolue paradoxalement en Léviator®, Pokémon® violent et puissant, qui ressemble étrangement à un dragon asiatique.

Après une semaine de procédures administratives de fin d'année au Royaume des cieux, les Génies du foyer reviennent sur Terre la veille du jour de l'An porteurs d'auspiceux augures pour l'année qui débute.

LES GÂTEAUX DE RIZ GLUANT

Pendant que les Génies du foyer font leur rapport annuel à l'Empereur de Jade, les Hommes, sur Terre, se consacrent à la préparation des gâteaux de riz gluant qui seront consommés pendant toute la période du Têt. Il en existe à la base deux sortes : banh chung et banh giay. Mais si ! Vous savez ces gâteaux carrés et ronds qui collent aux dents, qu'on mange seuls, arrosés de Maggi ou accompagnés d'échalotes marinés pour ceux d'entre



Banh giay

nous ayant le *level expert*. Ces mets sont des plats étroitement associés au Têt.

Selon la légende, le vieux roi Hung Vuong, 6^{ème} du nom, après un long règne, décide de choisir son successeur parmi ses enfants à l'occasion du Têt. Il les réunit et leur demande de trouver le meilleur plat pour mettre sur l'autel des ancêtres.

Tous les princes envoient des hommes aux quatre coins du monde pour déguster les mets les plus rares et les plus précieux. Excepté Tiet Lieu, le 18^{ème} fils du roi. Orphelin de mère depuis son plus jeune âge, vivant modestement – enfin, un fils de roi qui vit modestement, de qui se moque-t-on, franchement ? –, il n'a personne pour le conseiller.

C'est alors que dans un rêve, il voit arriver un vieil homme à la barbe longue et blanche – Gandalf ? Is that you ? – qui lui dit :

- Rien n'est plus précieux que le riz, car le riz nourrit les Hommes. Prends du riz gluant et fais-en des gâteaux ronds et carrés, pour représenter respectivement le Ciel et la Terre. Entoure-les de feuilles, fourre-les avec de la farce, pour représenter les parents qui nous mettent au monde.

Tiet Lieu se réveille en sursaut et se met aux fourneaux. – Un fils de roi qui fait lui-même la cuisine, encore une fois,

je m'insurge, on se moque de nous. – Il prend du riz gluant avec lequel il forme un gâteau carré avec pour farce des graines de soja et du porc : le banh chung qui représente la Terre et prend la forme carrée des rizières. Les grains de riz gluant sont également broyés finement puis travaillés en une forme ronde : le banh giay qui représente le Ciel. Les gâteaux sont cuits dans de grandes feuilles qui représentent l'amour des parents protégeant les enfants.

Tiet Lieu a évidemment été déclaré vainqueur par son père. Le roi, touché par les mets remplis de piété filiale et de loyauté, déclare que les banh chung et banh giay sont désormais des plats traditionnels du Têt et qu'à chaque passage à une nouvelle année, les Vietnamiens doivent offrir ces plats à leurs ancêtres.

On ne peut donc que remercier le vieil homme du rêve de Tiet Lieu. Sans lui, un autre prince aurait pu gagner, un autre prince qui aurait envoyé ses hommes en Moyen-Orient pour ramener un kebab.

TRẦN PHƯƠNG THỦY

- (1) Don d'argent dans une enveloppe rouge
- (2) 23^{ème} jour du 12^{ème} mois lunaire
- (3) selon la tradition vietnamienne

TẾT QUÊ HƯƠNG NƠI XỨ NGƯỜI

Dân tộc Việt Nam ta có nhiều ngày Tết trong năm như Tết Đoan ngọ, Tết Trung Nguyên, Tết Trung Thu, Tết Ông Táo... Nhưng chỉ có Tết Nguyên Đán (lễ hội mở đầu cho một năm mới theo chu kỳ vận động bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, 12 tháng một lần) là được tổ chức long trọng và mang đầy đủ ý nghĩa hơn cả. Vì thế, hễ nói đến « Tết » là người ta nghĩ ngay tới Tết Nguyên Đán.

Dân ta ăn Tết Nguyên Đán vào ngày mừng một tháng giêng Âm lịch, loại lịch căn cứ vào sự chuyển vận của mặt trăng (1), mà chúng ta gọi thân mặt là Tết Ta. Trong khi đó ở các nước Âu Mỹ, người bản xứ lại ăn Tết vào ngày mừng một tháng giêng Dương lịch, loại lịch tính theo hệ mặt trời (2), mà chúng ta gọi là Tết Tây.

Sống trên xứ người, muốn cho con trẻ hưởng được chút hương vị Tết quê hương và không quên nguồn cội văn hóa dân tộc, thì chúng ta, những bậc phụ huynh, trước hết phải dạy con em nói tiếng Việt ngay từ thuở ấu thơ và cố gắng duy trì một số lễ nghi phong tục nước nhà trong ngày Tết.

Sửa soạn bàn thờ gia tiên (nơi để ảnh các cụ hay ông bà và người thân trong gia đình đã qua đời), thắp đèn hương, bày bình hoa với mâm ngũ quả (tượng trưng cho lời cầu ngũ phúc : Phú-Quý-Thọ-Khang-Ninh) cùng quả dưa đỏ với tách trà, hộp mứt và cỗ bàn trong ngày tổ chức Lễ Tết họp mặt gia đình. Ngày đó đúng ra phải là chiều 30 tháng chạp năm cũ hay ngày mồng 1 tháng giêng năm mới. Nhưng sống nơi xứ người, Tết Ta thường rơi vào những ngày trong tuần, người lớn phải đi làm, trẻ con phải đi học, nhiều gia đình đã có con ra ở riêng, nên chúng ta có thể tổ chức Lễ Tết, ăn Tết du di vào ngày nghỉ cuối tuần, tức thứ bảy hoặc chủ nhật trước hay sau đó.

Trên mâm cỗ Tết được thịnh soạn bằng những món ăn đặc trưng của ngày Tết quê hương. Như với người



Bắc thì không thể thiếu món bánh chưng, sau đến măng khô hầm gà nhồi cùng cá kho riềng, giò thủ hay thịt đông... Nhiều gia đình còn thêm món bún thang.

Người Trung thì bánh tét, bánh tổ, canh chuối hột giò heo, gà hầm nhồi, rồi tré với nem bì chua.

Người Nam thì bánh tét, chả giò, thịt heo với trứng gà kho nước dừa...

Nơi phòng khách ít nhất phải có một **bình hoa đào hồng thắm, hay bình hoa hoa mai** (được thay thế bằng hoa forsythia) vàng rực rỡ. Vì Hoa đào tượng trưng cho ngày Tết ở miền Bắc, còn hoa mai tượng trưng cho ngày Tết ở miền Trung và miền Nam.

Những bài hát chúc Tết mừng Xuân cũng được vận lên nhẹ, khiến không khí Tết càng thêm ấm cúng, vui vẻ.

Quần áo Tết của trẻ em, trai cũng như gái, ở hải ngoại ngày nay là áo dài ! Được xúng xính trong lớp áo dài, các em càng thấy lòng rộn ràng khí vị Tết, vì chỉ đặc biệt ngày Tết các em mới được mặc tới.

Giờ hành lễ Gia tiên bắt đầu trong không khí nghiêm trang và cảm động. Cả nhà hiện diện, áo quần chỉnh tề, người gia trưởng trình trọng khăn vái trước bàn thờ mời vong linh các vị về ăn Tết sum họp cùng con cháu và xin các vị phù hộ cho con cháu một năm mới bình an,



tiến triển và hạnh phúc. Kể tiếp, con cháu tuần tự tiến lên lễ bàn thờ rồi quay ra chúc Tết ông bà, cha mẹ để tỏ lòng hiếu thảo đối với các đấng sinh thành, theo đúng tinh thần Đạo Thờ Ông Bà của dân Việt ta :

*Cây có gốc mới nảy cành, xanh
ngọn*

*Nước có nguồn mới bể rộng, sông
sâu.*

*Người ta nguồn gốc ở đâu
Có tổ tiên trước rồi sau có mình.*

Sau đó con cháu cũng được ông bà, cha mẹ, chú bác, cô dì chúc lại và cho tiền « lì xì » đựng trong những chiếc phong bao đỏ ổi.

Rồi mâm cỗ Tết, lộc của tổ tiên, trên bàn thờ được hạ xuống, bày chung với những món ăn đã sắp sẵn trên bàn. Cả đại gia đình cùng **ngồi ăn uống**, chuyện trò trong bầu không khí thương yêu, sum vầy và hạnh phúc của một ngày Tết đầy khí vị quê hương.

Ngoài cái Tết trong gia đình mang tính cách thiêng liêng của Đạo Thờ Ông Bà cùng tinh thần đoàn kết của gia tộc theo văn hóa cổ truyền của người Việt mình, chúng ta còn có

thể giúp con em hưởng thêm không khí Tết quê hương nơi những sinh hoạt ngoài cộng đồng.

Như đi thăm chợ Tết của người Á Đông để được ngắm khu chợ hoa tràn ngập những chậu quất trĩu quả, vàng rực bên cạnh những chậu lan đất nhiều màu đến những bó mai vàng óng ả và những cành đào thắm tươi rực rỡ, làm tươi mát cả một vùng trời.

Tiếp đến là khu bán bánh mứt. Mứt thì để chung trong những chiếc hộp, nào sen, nào gừng, dứa, nào me chua, tầm ruộc... Màu sắc rộn ràng xen kẽ nhau, ngoài bọc giấy bóng kính, trên dán bốn chữ triện lớn *Cung chúc tân xuân* đỏ thắm. Cùng với những đòn bánh tét, những thệp bánh chưng cao nghều, đã choáng hết mặt tiền các siêu thị.

Người người tấp nập mua bán, tiếng cười nói, tiếng hỏi thăm tíu tít. Không khí sấm Tết nơi đây thật náo nhiệt, làm cho các em vui lây, ngay chính chúng ta cũng có cảm tưởng như đang lạc bước tới một phố chợ Tết nào đó nơi quê nhà.

Điểm quan trọng cuối cùng chúng tôi muốn nhắc tới, là các bậc phụ

huynh chúng ta nên cố gắng cho con em tham dự vào những ngày Hội Tết của cộng đồng, như dự Lễ Hội Tết tại chùa hay nhà thờ, cũng như Hội Tết của các đoàn thể, như Tổng Hội SVVN hay Hội Hương Đạo Nam quan...

Con em chúng ta không chỉ là khán giả tới thưởng ngoạn mà còn là những diễn viên tham dự cùng các bạn, qua những bài ca, điệu múa vui tươi trong lớp quần áo cổ truyền cùng những vở kịch đề cao đạo hạnh, tình nhân ái làm người lại được chính các em nhắc nhở, hay những bài ca hùng tráng cùng những vở kịch lịch sử hào hùng chống ngoại xâm giành độc lập của dân tộc. Lại được các em thủ vai diễn xuất, chắc chắn chúng sẽ tác động vào tâm trí các em, khơi dậy lòng yêu nước, thương nòi của các em. Hỏi giá nào chúng ta có thể mua được ?

GS PHẠM THỊ NHUNG

(1) Mặt trăng xoay quanh trái đất một vòng là một tháng, 12 tháng là một năm, đó là tính theo Âm lịch.

(2) Quả đất xoay quanh mặt trời một vòng là một năm tính theo Dương lịch. Và cũng chia một năm làm 12 tháng dựa vào 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông là một chu kỳ.

TẾT CỦA TÔI CÓ XA LẮM KHÔNG ?

Tôi nhớ những cái Tết của ngày thơ ấu, nhớ đến ông bà, nhớ đến cái cách mà mẹ tôi gói gém tiền để mua một cái áo đẹp cho tôi bạn vào ba ngày Tết, nhớ đến mùi hương của những món ăn ngon và tiếng nổ ngất trời của pháo, nhớ đến những cuộc phiêu lưu bí hiểm với đám bạn hàng xóm trong xác pháo đỏ rực trước sân nhà trải dọc con hẻm nhỏ.

Tất cả vào ngày Tết đều đẹp hơn ngon hơn, bởi vì sau và trước Tết một thứ đều dở hơn và xấu hơn.

Tôi sinh ra vào những năm đầu 80, một trong những lô lố¹ những đứa trẻ bị suy dinh dưỡng vào thời điểm đó.

Tôi còn nhớ cái áo, khi còn nhỏ tôi bạn hằng ngày, vải thân áo một kiểu, vải tay áo một kiểu. Hồi nhỏ tôi nghĩ đó là một nhiều màu, nhưng sau này lớn lên mới biết là nghèo không đủ vải, cho nên người ta ghép nhiều mảnh với nhau để may áo. Khi đến Tết, mẹ ngồi đếm tiền lì xì năm ngoái để sắm cho tôi áo đẹp năm nay. Sắm áo đẹp cho Tết là lần thứ hai trong năm, sau lần sắm áo mới đi học vào tháng 9, tôi vẫn là đứa trẻ quá may mắn so với những gia đình khác. Tuy nhiên, sự khó khăn của gia đình, và sự tận tiện² của cha mẹ giúp tôi có những niềm vui hạnh phúc mà đồng tiền không mua được. Không có gì sướng bằng sự chịu đựng, sự chấp nhận nói không với những mong muốn, để một ngày được nổ bung ra, được chạm đến những khao khát, dù đó là những khao khát giản dị nhất.

Chỉ có Tết tôi mới có áo đẹp, chỉ có Tết tôi mới có bánh chưng, mít, dưa hấu và pháo. Tuổi thơ tôi thèm Tết đến nỗi vừa qua Tết là tôi bắt đầu hỏi mẹ, chừng nào Tết đến. Nhiều khi nằm trên giường mơ màng đang gặm³ dưa hấu mà miệng cứ phải nuốt nước bọt ừng ực.

Tôi lí nhí chúc Tết người lớn để được lì xì. Đối với tôi lì xì chất lượng là lì xì có nhiều giấy chứ không phải một tờ với nhiều con số không. Nhưng dù lì xì có chất lượng cách mấy cũng không thể giữ chân tôi ở nhà để « tăng thêm thu nhập », vì



có pháo ở ngoài đường. Tôi có thể lang thang với đám bạn hàng xóm suốt ngày trời, tranh thủ ba mẹ tôi lo tiếp khách, mà tôi tung hoành⁴ với tất cả các loại pháo, pháo đại, pháo lép, pháo trung, pháo tiểu⁵. Tôi thử sức lì xì của mình bằng các kiểu chơi pháo khác nhau : tranh nhau với đám bạn đi tìm trong xác pháo trước cửa nhà hàng xóm hàng giờ liền những quả chưa nổ coi như chiến lợi phẩm⁶, đốt quả pháo cầm trên tay rồi ném ra xa, nhét pháo to vào sọ dừa⁷ rồi đốt cho nó bay lên nóc nhà hoặc nó phải nổ tung tóe trên không thì đó mới là thành công, đốt pháo dọa mấy con chó nhà hàng xóm cho nó sủa rồi chạy đi núp, thi thử sự dũng cảm đưa nào dám đốt quả pháo to nhất v.v.

Tôi còn nhớ ngày mừng một gia đình nhà ngoại tôi tụ họp, tôi không nhớ người lớn làm gì, nhưng họ cứ bắt lũ trẻ chúng tôi phải ngủ trưa. Tôi và tất cả các anh em họ, nằm ngang trên chiếc giường của bà ngoại, tôi nhớ đến mùi hương trên

chiếc giường của bà. Chúng tôi mắt thì lim dim nhưng chân và tay thì chọi nhau, đem gối ra làm biên giới cắm đũa kia thò qua. Tôi có thằng em họ nói nhiều (nói đúng hơn là nó mang danh thông minh nhất nhà), cho nên nó giả đờ ngủ trưa nhưng nó nói hoài không chịu ngủ. Thằng em họ khác thì chẳng hiểu sao rất thích chơi trò bác sĩ để chích đít, cho nên nó tranh thủ lúc ngủ trưa để chơi trò này, và tất nhiên tôi rất ghét.

Ôi, những kỉ niệm ngày Tết trẻ thơ giản dị nhưng mang biết bao hạnh phúc không kể xiết.

Nhưng những hình ảnh, hương vị đó chỉ còn là kỷ niệm. Những cái Tết cuối cùng của tôi ở quê hương chỉ bao gồm hai giai đoạn : giai đoạn chịu đựng và giai đoạn tìm kiếm bất thành⁸.

Giai đoạn chịu đựng là khoảng thời gian chuẩn bị Tết, chịu đựng sự chen chúc, hỗn loạn, đập lên nhau để mà sắm Tết. Chịu đựng những cuộc chạy đua nước rút cho quà



Tết. Quà Tết không còn là cái tình, cái nghĩa mà người nhận người tặng trao nhau, mà là cái vỏ bọc vật chất của những cố gắng mua chuộc hơi hợt⁹. Lì xì Tết không còn là món quà mừng tuổi cho các cháu nhỏ mà là sự lo lắng cho những gia đình khó khăn tài chánh, và là sự khoe khoang của những gia đình khá giả. Những đứa trẻ nhận lì xì để biết phân biệt ai giàu ai nghèo. Giá trị vật chất và đồng tiền lên ngôi, chà đạp mọi thứ mà nó đi qua, chà đạp cả tâm hồn của trẻ thơ.

Đến đêm ba mươi, cứ ngỡ khoảnh khắc giao thừa yên ắng để nghỉ về năm đã qua và tương lai, tôi muốn ra chùa thắp một nén nhang, tìm kiếm sự thanh tịnh cho tâm hồn mình, nhưng đến trước cửa chùa thì tôi lại quay về nhà mà không vào, vì kinh hoàng¹⁰.

Chắc không có khoảnh khắc nào trong năm mà chùa lại ngập ngụa¹¹ những tham vọng, ham muốn của con người đến thế. Người người, nhà nhà đến dâng hương, cúng kiến, khấn vái, lạy lục, khói bay mịt mù không nhìn rõ mặt người đối diện, họ đạp lên nhau để mà có chỗ tiến đến gần Phật hơn, để Phật nghe rõ hơn lời khấn vái van xin của họ. Thật thảm khốc¹²! Thảm khốc cho sự mong đợi của tôi, thảm khốc cho những niềm tin, thảm khốc cho số phận một nền văn hóa.

Thật thảm khốc khi tôi đứng trên mảnh đất quê hương nhưng lại cảm thấy mất gốc thật sự. Tôi chơi với với những kỉ niệm tìm hoài không thấy quay trở lại. Tôi cô đơn lạc lõng đón Tết trong những giá trị mù mịt hỗn loạn của xã hội Việt Nam.

Thời gian qua, âu cũng là cái may trong cuộc sống; giờ đây, quá xa quê hương xa lạ đó, chồng tôi đã biết chờ được sắm Tết và ăn bánh chưng; và luôn dặn tôi mua cho nhiều, cho dư để được ăn cho thỏa sự chờ mong cả năm. Anh ấy biết đưa Ông Táo thì có cái gì, khấn Ông Táo để làm gì. Trong giây phút nhìn anh ấy thắp nhang khấn Ông Táo, tôi thấy mình trọn vẹn với những giằng xé nội tâm¹³, giữa cái Tết nơi đây và cái Tết nơi kia, giữa kí ức và hiện tại, giữa sự từ bỏ không luyến tiếc và cái nhau thai¹⁴ còn gắn liền tôi với đất Mẹ.

Thôi thì, với sự đơn giản nhất, Tết cũng đã hiện diện trong gia đình của tôi rồi. Tết đã lan tỏa sự ấm cúng trong mùa đông lạnh lẽo này rồi. Trong sự yên ắng của buổi chiều đông, tiếng kinh cầu giao thừa được vang xa.

Tết hiện diện được ở nơi xa xôi này là nhờ vào những kỉ niệm của tôi ngày thơ ấu. Những kỉ niệm ấy giúp tôi có một niềm tin, sự xa rời mờ hỗn loạn tại quê nhà giúp tôi có sự tự do biến quá khứ thành hiện

tại, biến kỉ niệm thành những giây phút đắm âm để chia sẻ với gia đình và bạn bè.

Mỗi cái Tết qua đi nơi xa xôi này, tôi khẳng định lại cho chính bản thân mình sự tồn tại của những giá trị đẹp của nền văn hóa Việt, của những tập quán mang tính nhân bản mà ông bà cha mẹ đã để lại cho tôi, của những niềm tin khó phai về nơi mà tôi được sinh ra.

Tôi tự hứa với mình, nếu Tết nơi đây có rơi vào ngày trong tuần, thì tôi cũng sẽ xin nghỉ phép để có thời gian được chào đón nó, sống với nó. Tết nơi đó hay Tết nơi đây, Tết quê hương hay Tết xứ người, đối với tôi chẳng còn gì khác nhau nữa, nếu như trong tâm hồn mỗi người, giá trị thực¹⁵ của Tết tồn tại bền bỉ¹⁶, và họ nuôi dưỡng niềm khát khao được sống thật với nó.

LÊ THỊ QUỲNH ĐAO

- 1 **Những lô lôc** : *des lots*
- 2 **Sự tản tiện** : *faire des économies*
- 3 **Gặm** : *ronger, grignoter*
- 4 **Tung hoành** : *libre d'aller où l'on veut et d'agir à sa guise*
- 5 **Pháo đại, pháo lép, pháo trung, pháo tiếu** : *gros pétard, pétard creux, moyen pétard, petit pétard*
- 6 **Chiến lợi phẩm** : *trophée*
- 7 **Sọ dừa** : *noix de coco*
- 8 **Tim kiếm bất thành** : *chercher sans résultat*
- 9 **Hời hợt** : *pas sincère, pas profond*
- 10 **Kinh hoàng** : *angoissant, angoisse*
- 11 **Ngập ngụa (péj.)** : *déborder*
- 12 **Thảm khốc** : *affreux, catastrophique*
- 13 **Giằng xé nội tâm** : *pensées contradictoires*
- 14 **Nhau thai** : *cordon ombilical*
- 15 **Giá trị thực** : *valeur réelle*
- 16 **Tồn tại bền bỉ** : *subsister*

Restaurant

SÔNG HƯƠNG

MÓN ĂN HUẾ CHÍNH GỐC

129 Av. de Choisy 75013 Paris - Tél.: 01.45.85.01.76
Métro: Tolbiac - Mở cửa: 6/7. Đóng cửa THỨ HAI.

Ở Paris, hoặc ngoại ô Paris, hay bất cứ nơi nào trên thế giới, có dịp tới Paris, muốn thưởng thức các món ăn thuần túy VN và Huế chính gốc, xin mời quý khách đến Sông Hương.



新陶陶居

Restaurant Chinois & Thaïlandais
NOUVEAU VILLAGE
TAO TAO

0145864008

159 BD VINCENT AURIOL
75013 PARIS



CÂY ỚT

111, AV. D'IVRY 75013 PARIS - TÉL.: 01.53.79.20.60

Métro: Tolbiac - Bus: 62 - Mở cửa 7/7 từ : 11H30 -15H30 18H -23H30

MENU ĐẶC BIỆT:

BÚN CHẢ HÀ NỘI. BÚN BÒ HUẾ.

CHẢ CÀ LÃ VONG.

MÌ KHÔ CÂY ỚT. BÚN SƯỜN.

Thanh Đồng & Ngọc Yến

trân trọng kính mời



LE ZEN

PHỞ HÀNG không ngon không tinh tiến.

RESTAURANT LE ZEN


PHỞ HÀNG

06.19.11.95.10

Métro Maison Blanche 11, rue Bourgon 75013 Paris

Thực đơn mỗi ngày:
 Phở. Bánh Tôm Hà Nội. Phở Ấp Chảo. Bánh Cuốn Tôm. Bún Chả Hà Nội.

Plats du Jour:
 Thứ Hai: Hủ Tiếu Sài Gòn. Thứ Ba: Bò Kho Việt Nam.
 Thứ Tư: Couscous. - Cơm Tây.
 Thứ Năm: Mì Vịt Hà Nội. Thứ Sáu: Bún Bò Huế.
 Thứ Bảy: Gà Hầm Hồng Sâm. Cà Ri Ấn Độ. Chả Nhật: Bún Ốc.



PHO 13
PARIS

GASTRONOMIE VIETNAMIENNE

<u>PHO13 n° 1</u>	<u>PHO13 n° 2</u>
135 AVENUE DE CHOISY 75013 PARIS TEL 01 45 86 59 15	11 RUE LOUIS BONNET 75011 PARIS TEL 01 43 38 18 30

Ngọc Xuyên
Sài Gòn

Phở - Hủ Tiếu - Bún Bò Huế
 Thứ sáu và thứ bảy có bún mắm

Ouvert tous les jours - Sauf dimanche de 9h30 à 17h30
 4, rue Caillaux - 75013 Paris M° Maison-Blanche
 Liên lạc tél: 01 44 24 14 31 - 06 03 08 22 36

PHỞ BIDA VIỆT NAM



restaurant
traiteur
cuisine traditionnelle
vietnamienne

01
53
79
01
61

ouvert tous les jours
de 10h00 à 23h00

36-38 rue Nationale
75013 Paris
Métro : Porte d'Ivry ou
Olympiades
Tramway: Porte d'Ivry



115, av.d'Ivry 75013 Paris
01.45.83.28.98
www.aupetitsaigon.com

TIỆM NAILS

SÀIGÒN NHỎ

- Móng tay các kiểu thời trang để dự dạ hội, tiệc cưới, sinh nhật...
- Đắp móng bột kiểu Mỹ.
- Có họa sĩ vẽ trực tiếp trên móng theo sở thích.
- Bảo đảm quý khách sẽ có một bàn tay thon thả, duyên dáng như người đẹp Tây Thi.

9cm

VENTE • LOCATION • GESTION




ALVIS

IMMOBILIER

51, avenue Maurice Thorez
94200 IVRY SUR SEINE

Tél: 01.46.70.91.50

Votre Conseiller ANTHONY

12cm

DEPUIS 1987

CÔNG TY ĐỊA ỐC & DỊCH VỤ

MONDIAL IMMOBILIER GENERAL

185 avenue de Choisy 75013 Paris. M° PL. d'Italie
Tél.: 01.44.24.09.09 Port.: 06.88.69.25.33 - Fax: 01.53.60.30.94
E-mail: mig.phung@gmail.com

Công ty dịch vụ địa ốc của người Việt Nam trên 18 năm kinh nghiệm

SẢN SÀNG PHỤC VỤ TRONG CÁC LÃNH VỰC SAU ĐÂY:

- **CỐ VẤN VÀ THIẾT LẬP** chương trình để thực hiện: MUA, BÁN, THUÊ, ĐỊNH GIÁ: nhà đất, tiệm buôn, lập công ty (SCI, Sarl...) xin môn bài buôn bán, contrat thuê mướn và chuyển nhượng...
- **VAY TIỀN NGÂN HÀNG:** Hướng dẫn và đại diện lập hồ sơ vay tiền ngân hàng để mua nhà đất, xây cất, tiệm buôn... với phân lãi thấp nhất, có thể vay tiền đến 100%, taux 0% đến 28.000€ tùy theo giá mua và lợi tức mỗi người.

Hiện có hàng trăm: APPARTEMENTS, PAVILLONS, TIỆM BUÔN để quý vị lựa chọn. Liên lạc **Mr PHUNG HUY VƯƠNG:**
Tél.: 06.88.69.25.33 để rõ chi tiết, tham khảo miễn phí.

HỮU HIỆU • THÀNH TÍN • KÍN ĐÁO • NHANH CHÓNG

OPTIC
Tolbiac

110 av. d'Evry
75013 Paris
M° Tolbiac
01 45 82 03 08

*les nouvelles montures
modernes et jeunes*

*prix spéciaux
pour la communauté*

lundi 13h30 - 19h
du mardi au samedi 10h - 19h

Optic 2000

22 avenue Youri Gagarine

94400 Vitry sur Seine

Tel : 01 80 91 56 90

Fax : 01 46 81 16 58

Ouverture : Mardi au samedi de 10h à 13h et de 14h
à 19h



Le projet DucSonChild a pour objectif d'aider des jeunes enfants de l'orphelinat DUC SON, situé à dans la banlieue de Huê, au Vietnam. Aujourd'hui, il accueille environ deux cents orphelins dont treize bébés de trois mois à deux ans et onze handicapés.

Pour plus de renseignements sur nos activités:
<http://www.ducsonchild.com>



AVENIR - MANG NON
ASSOCIATION LOI 1901

Créée en 1994, AVENIR - MANG NON est une association régie par la loi 1901.

Son but est de permettre la scolarisation d'enfants et d'adolescents démunis du Viêt-Nam en collaboration, sur place, avec des religieux(es) vietnamiens(nes).

En France, l'association organise à Lognes (77) des cours de langue vietnamienne, ouvert à tous, et des cours de cuisine, pour faire connaître à ceux qui le souhaitent, une part de la culture du Viêt-Nam.

Son site internet mangnon.free.fr

Son email avenirmangnon@free.fr

Son numéro de téléphone 01.64.80.58.27

REMERCIEMENTS

A mes deux camarades du comité de rédaction, **Wendy** (et les nombreuses nuits blanches pour assurer une belle mise en page, les coups de fil d'une heure pour parler des articles, etc.) et **Quynh Dao** (sa disponibilité, sa bonne humeur qu'elle nous fait partager, et parce qu'elle est la seule à pouvoir faire des traductions et la relecture en vietnamien).

A l'ensemble des rédacteurs qui ont pris de leur temps pour écrire des articles riches et faire de ce numéro ce qu'il est. Merci donc à **anh Duong, Vi, Linh Lan, Kim, chi Yen, Quynh, cô Nhung** et **Oanh**.

A **Tino**, pour les superbes couvertures qu'il nous fait depuis maintenant plus de un an.

A nos **sponsors**, sans qui la publication du journal ne serait tout simplement pas possible. Un grand merci à vous, qui nous soutenez depuis tout ce temps.

Au **Bureau Exécutif** pour son soutien et son aide. Merci en particulier à **anh Nam**, notre président, qui a toujours cru en nous malgré notre jeunesse et relatif manque d'expérience et à **Olivier**, qui gère l'organisation de l'événement sur lequel nous éditons le Nhan Ban Xuan 2013.

A notre imprimeur historique, **I-Print**, pour sa gentillesse, son aide et son travail toujours excellent, qui nous permet à chaque fois, de sortir en temps et en heure la revue.

Et bien sûr, merci à vous **chers lecteurs et soutiens** ; vous êtes la raison d'être du Nhan Ban et espérons que vous continuerez à nous soutenir dans le futur.

NGUYỄN LƯƠNG HIỀN

Rédacteur en chef Nguyễn Lương Hiền

Rédactrice en chef adjointe Trần Phương Thủy Wendy

Relecture Lê Thị Quỳnh Dao

Couvertures Nguyễn Quang Trung Tino

Mise en page Trần Phương Thủy Wendy

AGEVP Nhan Ban Xuan 132 avenue d'Italie 75013 Paris
nhan_ban_agevp@ymail.com



Association Générale des Etudiants Vietnamiens de Paris (AGEVP)
132 avenue d'Italie – 75013 PARIS
01 45 88 74 70

Contact: nhan_ban_agevp@ymail.com